

2. Ngược lại nếu trong phân số $\frac{3}{9}$ hình chữ nhật ta lại ghép 3 miếng nhỏ làm một miếng lớn thì tử-số 3 được chia cho 3; mẫu-số 9 cũng được chia cho 3. Và ta lại có một phân-số mới là $\frac{1}{3}$ hình chữ nhật. Ta có hai phân-số $\frac{1}{3}$ và $\frac{3}{9}$ vẫn bằng nhau.

GHI NHỚ: Đặc-tính II. — Khi ta chia hai số-hạng của phân-số cho cùng một số, ta cũng không thay đổi trị-số của phân-số.

3. Ứng-dụng :

Đặc-tính II. được ứng-dụng để đơn-giản phân-số. Thế nào là đơn-giản phân-số ?

— Hãy quan-sát hình vẽ bên; lớp nhì A có 30 học-sinh chia làm 3 toán đều nhau. Thầy cho 10 trò của toán I được thưởng. Như vậy có thể nói phân-số chỉ số học-sinh được thưởng là: $\frac{10}{30}$ sĩ-số lớp nhì A hay $\frac{1}{3}$ sĩ-số lớp nhì A.

Cho 10 học-sinh hợp làm một toán, 30 học-sinh hợp làm 3 toán là ta đã chia 10 cho 10 và 30 cho 10.

Nghĩa là đã chia tử-số và mẫu-số cho cùng một số để có phân-số $\frac{1}{3}$ bằng phân-số $\frac{10}{30}$. Thay đổi như vậy ta đã được một phân-số có những số-hạng giản-dị hơn. Nhưng trị-số không thay đổi.

Như thế gọi là đơn-giản phân-số.

GHI NHỚ: Đơn-giản phân-số là làm cho 2 số-hạng của phân-số giản-dị hơn.

Muốn đơn-giản phân-số, ta chia 2 số-hạng cho cùng một số.

Ulu

BÀI TẬP

1. Đơn-giản những phân-số dưới đây bằng cách chia dần cho 2.

$$\frac{16}{40} \quad \frac{24}{40} \quad \frac{32}{40} \quad \frac{84}{96}$$

2. Đơn-giản bằng cách chia cho 3 :

$$\frac{18}{45} \quad \frac{27}{45} \quad \frac{35}{45} \quad \frac{72}{96}$$

3. Một tiệm tạp-hóa có 480 lít nước mắm. Tiệm ấy bán đi 4 thùng, mỗi thùng 40 lít. Như vậy số nước mắm bán đi là phần mấy số nước mắm còn lại ?

4. Trong một cuộc du-lịch, ba tôi tiêu hết 2.400\$. Đây là các món tiêu: đi xe hết 400\$, tiền ăn 1.200\$ tiền tiêu vặt 800\$. Mỗi món tiêu là phần mấy số tiền tổng-cộng ? Tiền xe bằng phần mấy tiền ăn ? Tiền tiêu vặt bằng phần mấy tiền ăn ?

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 1,5

Nhận xét: 1,5 tức là $1 + 0,5$.

Nhân với 1 thì số phải nhân không thay đổi.

Thí-dụ: 8×1 vẫn là 8. Nhân với 0,5 tức là chia 2 lấy 1, hay nói một cách khác là lấy $\frac{1}{2}$ của số phải nhân.

$$\text{Thí-dụ: } 8 \times 0,5 = \frac{8}{2} = 4.$$

GHI NHỚ: Muốn nhân một số với 1,5 thì thêm vào số ấy $\frac{1}{2}$ của nó.

$$\text{Thí-dụ: } 8l. \times 1,5 = 8l. + \frac{8}{2}l. = 8l. + 4l. = 12l.$$

BÀI TẬP

Một cái bánh giá 1\$. Hãy tính số tiền bánh kê trong bảng dưới đây :

Số bánh mua	12	14	36	42	50	60
Số tiền trả	?	?	?	?	?	?

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

GIÁ THỦ

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Tôi có 60\$ gồm hai loại giấy bạc 5\$ và 10\$. Biết số giấy bạc 5\$ và 10\$ bằng nhau. Hỏi có mấy giấy bạc mỗi loại ?

$$\begin{array}{r} \text{Tính : } 4 \text{ lần} \\ \left. \begin{array}{l} 1 \text{ giấy } 5\$ \\ 1 \text{ giấy } 10\$ \end{array} \right\} \begin{array}{r} 60\$ \\ 0 \end{array} \begin{array}{l} | \\ 4 \text{ lần} \\ \hline 15\$ \end{array} \end{array}$$

Lời giải : Giả thử có 1 giấy bạc 5\$ thì cũng có một giấy bạc 10\$, thành tiền là 15\$. Mỗi lần có 15\$ là có một giấy bạc mỗi loại. Số tiền 60\$ có 4 lần 15\$ thì số giấy 5\$ và 10\$ mỗi loại có 4 lần là : 4 giấy 5\$ và 4 giấy 10\$.

Đáp số : 4 giấy 5\$
4 giấy 10\$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

- Bác tôi mua một tấm vải và một tấm lụa dài bằng nhau. Bác tôi đã tiêu tất cả là 2.000\$. Biết giá 1m vải là 40\$, 1m lụa là 60\$. Hỏi chiều dài mỗi tấm là bao nhiêu ?
- Một nông-gia mua một số gà và một số vịt bằng nhau. Một con gà giá 65\$, một con vịt giá 35\$. Hỏi người ấy đã mua mỗi loại bao nhiêu con, biết nông-gia ấy đã tiêu tất cả là 5.000\$.

Uuu

42. Đơn-giản phân-số (tiếp theo)

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1. Hãy đơn - giản phân-số $\frac{24}{40}$ bằng cách chia dần cho 2.

$$\frac{24}{40} : 2 = \frac{12}{20}$$

$$\frac{12}{20} : 2 = \frac{6}{10}$$

$$\frac{6}{10} : 2 = \frac{3}{5}$$

— Ta phải làm mấy toán chia ? (3 toán)
 Bây giờ hãy đơn-giản phân-số ấy bằng cách chia liền cho 8.

$$\frac{24}{40} : 8 = \frac{3}{5}$$

Ta có được kết-quả giống như trên không ?

Ta phải làm mấy toán chia ? (1 toán) Vậy cách nào lệ hơn ? Nhưng điều cần-thiết là ta phải biết 24 và 40 đều chia chẵn cho 8.

Dưới đây là vài cách giúp các em đơn-giản phân-số một cách mau lẹ.

2. Vài điều-kiện chia chẵn số :

(Lên lớp nhất các em sẽ học được nhiều điều-kiện chia chẵn số.

Ở đây chỉ nêu ra vài trường-hợp dễ hiểu thôi).

- Số nào tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 đều chia chẵn cho 2.
- Số nào tận cùng là 0, 5 đều chia chẵn cho 5.

3. Bảng nhân đặc-biệt :

$$\begin{array}{l} (12) \ 2 \times 6 \\ \quad 4 \times 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} (40) \ 2 \times 20 \\ \quad 4 \times 10 \\ \quad \quad 5 \times 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} (24) \ 2 \times 12 \\ \quad 3 \times 8 \\ \quad \quad 4 \times 6 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} (45) \ 3 \times 15 \\ \quad \quad 5 \times 9 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} (30) \ 2 \times 15 \\ \quad \quad 3 \times 10 \\ \quad \quad \quad 5 \times 6 \end{array}$$

(36) 2×18
 3×12
 4×9
 6×6

(72) 2×36
 3×24
 4×18
 6×12

(48) 2×24
 3×16
 4×12
 6×8

(75) 3×25
 5×15

(60) 2×30
 3×20
 4×15
 6×10

(90) 2×45
 3×30
 6×15
 9×10

• Ứng dụng:

Thí dụ 1: $\frac{12}{14}$ có hai số hạng chia chẵn cho 2 vì tận cùng là 2 và 4. Vậy đơn-giản bằng cách chia cho 2.

$$\frac{12}{14} : \frac{2}{2} = \frac{6}{7}$$

Thí-dụ 2: $\frac{10}{15}$ có hai số hạng chia chẵn cho 5 vì tận cùng là 0 và 5. Vậy đơn-giản bằng cách chia cho 5.

$$\frac{10}{15} : \frac{5}{5} = \frac{2}{3}$$

Thí-dụ 3: $\frac{24}{36}$ coi bằng nhân đặc-biệt, ta thấy 24 và 36 đều chia chẵn cho số lớn nhất là 12. Vậy đơn-giản bằng cách chia cho 12.

$$\frac{24}{36} : \frac{12}{12} = \frac{2}{3}$$

BÀI TẬP

Đơn-giản những phân-số dưới đây:

$$\frac{12}{24} \quad \frac{16}{48} \quad \frac{24}{72} \quad \frac{15}{75} \quad \frac{15}{45} \quad \frac{120}{240} \quad \frac{360}{720}$$

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI VÀ BỔ-TÚC: NHÂN MỘT SỐ VỚI 1,5

Nhận-xét: 1,5 tức là $\frac{3}{2}$.

Thí-dụ: $8 \times 1,5 = \frac{8}{2} \times 3 = 4 \times 3 = 12$.

GHI NHỚ: Muốn nhân một số với 1,5 có thể chia cho 2 rồi nhân với 3.

BÀI TẬP

Một người viết giá 1\$5, hãy tính số tiền mua người viết, kê trong bảng dưới:

Số người viết mua:	12	14	16	18	24	36
Số tiền phải trả:	?	?	?	?	?	?

TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI

GIÁ THỬ (tiếp theo)

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Một số tiền gồm có hai loại giấy bạc 5\$ và 10\$. Số tiền giấy 10\$ hơn số tiền giấy 5\$ là 20\$, nhưng số giấy bạc bằng nhau. Hỏi giấy bạc mỗi thứ là bao nhiêu?

$$\begin{array}{r} \text{TÍNH:} \\ 4 \text{ lần} \left\{ \begin{array}{l} 19 \quad 10\$ \\ 19 \quad 5\$ \\ \hline 20 \quad 5\$ \end{array} \right. \\ \hline 20 \quad 5\$ \\ 0 \quad 4 \text{ lần} \end{array}$$

Giả thử có 1 giấy 10\$ thì cũng có 1 giấy 5\$ như vậy 2 số tiền hơn kém nhau 5\$. Cứ thấy hơn kém nhau 5\$ là có 1 giấy 5\$ và 1 giấy 10\$. Số hơn kém tổng-cộng: 20\$ có 4 lần 5\$. Vậy số giấy kê trên mỗi thứ cũng có 4 lần là 4 giấy 10\$ và 4 giấy 5\$.

Đáp-số: 4 giấy bạc 5\$; 4 giấy bạc 10\$.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

1. Một tiệm tạp-hóa mua một số dép và một số mũ bằng nhau. Giá một cái mũ 65\$, một đôi dép 35\$. Biết số tiền mua mũ hơn số tiền mua dép là 120\$. Hỏi người ấy đã mua bao nhiêu mũ? Bao nhiêu dép?

2. Bác tôi mua một tấm lụa và tám vải dài bằng nhau. Giá một mét lụa 60\$, một mét vải 40\$. Tám lụa đắt hơn tám vải 600\$. Hỏi chiều dài mỗi tấm là bao nhiêu?

43. Học ôn về đơn-giản phân-số

- Đơn giản phân-số là gì ?
- Muốn đơn giản một phân-số thì làm thế nào ?
- Đơn giản những phân-số dưới đây :

$$\frac{12}{30} \quad \frac{48}{72} \quad \frac{15}{60} \quad \frac{15}{75} \quad \frac{25}{75} \quad \frac{50}{105}$$

$$\frac{48}{90} \quad \frac{60}{75} \quad \frac{30}{75} \quad \frac{36}{45} \quad \frac{24}{90} \quad \frac{120}{720}$$

- Một thùng dầu lửa giá 160\$. Nếu mua $\frac{15}{60}$ thùng thì phải trả bao nhiêu tiền ?
- Chị Bảy và chị Bình buôn chung một sọt quít có 615 trái. Chị Bảy lấy $\frac{25}{75}$ số quít. Hỏi mỗi người lấy bao nhiêu trái quít ?

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 15

Nhân-xét : 15 là 10 lần 1,5

Nhớ lại : Muốn nhân một số với 1,5 thì thêm vào số ấy $\frac{1}{2}$ của nó.

$$\begin{aligned} \text{Thí-dụ : } 8\$ \times 15 &= (8\$ + \frac{8}{2}) \times 10 \\ &= (8\$ + 4) \times 10 = 12\$ \times 10 = 120\$ \end{aligned}$$

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 15 ta thêm vào số ấy $\frac{1}{2}$ của nó rồi nhân với 10.

BÀI TẬP

Làm những toán trâm sau đây :

$$\begin{aligned} 8m \times 15 ; & 12\$ \times 15 ; & 24l. \times 15 \\ 36\$ \times 15 ; & 48l. \times 15 ; & 96kg \times 15. \end{aligned}$$

TOÁN ĐỒ XÉP LOẠI

● GIÁ THỰC (tiếp theo)

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Có 140\$ gồm hai loại giấy 5\$ và 10\$. Số giấy 10\$ gấp 3 số giấy 5\$. Hỏi mỗi thứ giấy bạc có mấy tấm ?

$$\begin{array}{l} 4 \text{ lần} \left\{ \begin{array}{l} 1 \text{ giấy } 5\$ = 5\$ \\ 3 \text{ giấy } 10\$ = 30\$ \\ \hline 140 \quad 35 \\ \quad \quad 00 \quad 4 \text{ lần} \\ \quad \quad \quad \quad 35\$ \end{array} \right. \end{array}$$

LỜI GIẢI :

Giả thử có 1 giấy 5\$ thì phải có 3 giấy 10\$ thành tiền là 35\$. Cứ có 35\$ là có 1 giấy 5\$ và 3 giấy 10\$. Số tiền 140\$ có 4 lần 35. Vậy số giấy kẻ trên cũng có 4 lần là :

$$\begin{aligned} 1 \text{ giấy} \times 4 &= 4 \text{ giấy bạc } 5\$ \\ 3 \text{ giấy} \times 4 &= 12 \text{ giấy bạc } 10\$ \end{aligned}$$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

- Một nhà chăn nuôi mua một số gà và một số vịt hết 9.200\$. Giá con gà 65\$, con vịt 35\$. Biết số gà mua gấp 3 số vịt. Hỏi người ấy đã mua bao nhiêu con gà ? bao nhiêu con vịt ?
- Mã vải mua một tấm vải và một tấm lụa hết 880\$. Giá 1 mét lụa 60\$, một mét vải 40\$, biết tấm lụa dài gấp 3 tấm vải. Tìm chiều dài mỗi tấm ?

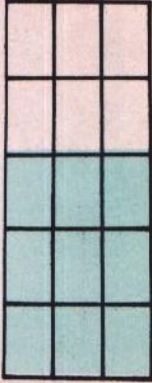
118/110

44. Hóa-dồng mẫu-số

Trường-hợp : 2 PHÂN-SỐ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN :

1. Hai thửa vườn chữ nhật bằng nhau. Ở thửa trên $\frac{3}{5}$ vườn được trồng ngô. Ở miếng dưới $\frac{2}{3}$ vườn được trồng đậu. Hỏi diện-tích trồng ngô lớn hay nhỏ hơn diện-tích trồng đậu ?



$\frac{3}{5}$ vườn

— Hãy so-sánh $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{5}$. Hai phân-số này không có tử-số đều nhau, cũng không có mẫu-số đều nhau. Vậy muốn so-sánh phải làm thế nào ?



$\frac{2}{3}$ vườn

Phải làm cho hai mẫu-số đồng đều. Như vậy gọi là hóa đồng mẫu-số.

2. Ta ứng-dụng đặc-tính nào của phân-số để hóa đồng mẫu-số ?

Nhớ lại đặc-tính của 1 phân-số :

Khi ta nhân hai số-hạng của phân-số với cùng một số thì trị-số của phân-số vẫn không thay đổi.

Vậy nếu ta nhân hai số-hạng của phân-số $\frac{2}{3}$ với 5 thì sẽ có một phân-số bằng phân-số $\frac{2}{3}$ là :

$$\frac{2 \times 5}{3 \times 5} = \frac{10}{15}$$

Nếu ta nhân hai số-hạng của phân-số $\frac{3}{5}$ với 3 thì sẽ có một phân-số bằng $\frac{3}{5}$ là :

$$\frac{3 \times 3}{5 \times 3} = \frac{9}{15}$$

Tóm lại : ta đã có hai phân-số có mẫu-số đều là 15. $\frac{2}{3}$ so với $\frac{3}{5}$ cũng ví như $\frac{10}{15}$ so với $\frac{9}{15}$. Bây giờ ta biết $\frac{10}{15}$ lớn hơn $\frac{9}{15}$, tức diện-tích trồng đậu lớn hơn diện-tích trồng ngô.

GHI NHỚ : Muốn hóa-dồng mẫu-số của hai phân-số thì nhân hai số-hạng của phân-số nọ với mẫu-số của phân-số kia.

BÀI TẬP

Hóa-dồng mẫu-số :

$$\frac{2}{3} \text{ và } \frac{4}{5} \qquad \frac{3}{4} \text{ và } \frac{2}{3} \qquad \frac{6}{5} \text{ và } \frac{6}{7}$$

$$\frac{4}{5} \text{ và } \frac{5}{6} \qquad \frac{6}{7} \text{ và } \frac{7}{8} \qquad \frac{7}{8} \text{ và } \frac{8}{9}$$

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI VÀ BỔ-TÚC: NHÂN MỘT SỐ VỚI 15

$$\text{Nhận-xét : } 15 = \frac{30}{2}$$

$$\text{Thí-dụ : } 8\$ \times 15 = \frac{8\$}{2} \times 3 \times 10 =$$

$$4\$ \times 3 \times 10 =$$

$$12\$ \times 10 = 120\$$$

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 15 ta có thể chia số ấy cho 2 rồi nhân với 3, sau cùng nhân với 10.

BÀI TẬP

Nhân với 15 mà không cần đặt toán :

$$12\$ \times 15 = 72\$ \times 15 = 84\$ \times 15 =$$

$$47\$ \times 15 = 96\$ \times 15 = 106\$ \times 15 =$$

Mua 3 con vịt và 5 con gà hết 420\$. Hỏi giá con gà con vịt? biết rằng con gà đắt hơn con vịt 20\$.



gà = vịt + 20\$

• CÁCH THỨ NHẤT

LỜI GIẢI

Đổi 5 con gà lấy 5 con vịt thì bớt được mỗi con 20\$ là:
 $20\$ \times 5 = 100\$$.

Vậy phải trả: $420\$ - 100\$ = 320\$$ là giá 3 + 5 = 8 con vịt.

Giá 1 con vịt là: $320\$: 8 = 40\$$.

Giá 1 con gà: $40\$ + 20\$ = 60\$$.

Đáp số: Gà: 60\$; Vịt: 40\$

• CÁCH THỨ 2

Đổi 3 con vịt lấy 3 con gà thì phải trả thêm mỗi con 20\$ là: $20\$ \times 3 = 60\$$. Vậy phải trả tất cả là: $420\$ + 60\$ = 480\$$ là giá 8 con gà.

Giá 1 con gà: $480\$: 8 = 60\$$. Giá 1 con vịt: $60\$ - 20\$ = 40\$$.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Anh Năm mua 5m lụa và 8m vải hết 660\$. Biết 1m lụa đắt hơn 1m vải 15\$. Hỏi giá 1m lụa? 1m vải?
2. Em mua 6 quyển vở và 8 quyển sách hết 178\$. Hỏi giá quyển sách? quyển vở? Biết quyển sách đắt hơn vở 17\$.

45. Hóa-đồng mẫu-số (tiếp theo)

Trường-hợp : NHIỀU PHÂN-SỐ
 NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1. Thi-dụ: Hóa-đồng mẫu-số của 3 phân-số: $\frac{1}{2}$, $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$

2. Nếu nhân mẫu-số với nhau thì sẽ có:

$$2 \times 3 \times 4 = 24 \text{ đó là mẫu số chung.}$$

Trong phân-số $\frac{1}{2}$ phải nhân mẫu-số 2 với mấy để thành ra 24? (12).

$$\text{Vậy: } \frac{1}{2} = \frac{1 \times 12}{2 \times 12} = \frac{12}{24}$$

Trong phân-số $\frac{2}{3}$ phải nhân mẫu-số 3 với mấy để thành ra 24? (8)

$$\text{Vậy: } \frac{2}{3} = \frac{2 \times 8}{3 \times 8} = \frac{16}{24}$$

Trong phân-số $\frac{3}{4}$ phải nhân mẫu-số 4 với mấy để thành ra 24? (6)

$$\text{Vậy: } \frac{3}{4} = \frac{3 \times 6}{4 \times 6} = \frac{18}{24}$$

GHI NHỚ: Muốn hóa-đồng mẫu-số của nhiều phân-số thì nhân 2 số hạng của phân-số nọ với các mẫu-số của những phân-số kia.

BAI TẬP

Hóa-đồng mẫu-số:

$$\frac{1}{2}, \frac{2}{5} \text{ và } \frac{4}{7}; \frac{2}{3}, \frac{3}{4} \text{ và } \frac{4}{5}; \frac{3}{4}, \frac{4}{5} \text{ và } \frac{5}{6}.$$

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 150

Nhận-xét: 150 là 100 lần 1,5.

Nhắc lại: Nhân với 1,5 thì thêm vào số phải nhân $\frac{1}{2}$ của nó. Thi-dụ: $8 \times 1,5 = 8 + 4 = 12$. Cũng có thể chia số phải nhân cho 2 rồi nhân với 3.

$$\text{Thí-dụ: } 8 \times 1,5 = \frac{8}{2} \times 3 = 4 \times 3 = 12.$$

Thí dụ : $8 \times 150 = (8 + 4) \times 100$
 $= 12 \times 100 = 1200$

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 150, thì thêm vào số phải nhân $\frac{1}{2}$ của nó rồi nhân với 100.

BAI TẬP

Nhân tròn với 150 :

$6\$ \times 150 ; 14l. \times 150 ; 24m \times 150 ;$
 $32kg \times 150 ; 36\$ \times 150 ; 96l. \times 150.$

TOÁN ĐÓ XẾP LOẠI

ĐỒNG HÓA (tiếp theo)

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Một cặp kính và một cây viết giá 100\$. Hỏi giá cặp kính và giá cây viết ? Biết rằng 2 cặp kính đắt bằng 3 cây viết. Nhận-xét : Cứ có hai cặp kính thì có thể đổi lấy 3 cây viết.



LỜI GIẢI

Nếu một cặp kính và một cây viết giá 100\$ thì 2 cặp kính và 2 cây viết giá 200\$. Đổi 2 cặp kính được 3 cây viết. Vậy tất cả sẽ có 5 cây viết giá 200\$.

Một cây viết : $200\$: 5 = 40\$$. Một cặp kính : $100\$ - 40\$ = 60\$$.
 Đáp-số : cặp kính giá 60\$; cây viết giá 40\$.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

- Một mét lụa và một mét vải giá 125\$. 2m lụa bằng 3m vải. Hỏi giá 1m lụa, 1m vải là bao nhiêu ?
- Một bàn và một ghế giá 1.400\$. Hỏi giá 1 cái bàn, 1 cái ghế ? Biết 3 cái bàn giá bằng 4 cái ghế.

Uuuu

46. Hóa-đồng mẫu-số (tiếp theo)

Trường-hợp đặc-biệt 1 : MẪU-SỐ LỚN LÀ BỘI-SỐ CỦA MẪU-SỐ NHỎ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : Hóa-đồng mẫu-số của hai phân-số $\frac{1}{2}$ và $\frac{5}{6}$ 6 gấp mấy lần 2 ? (3 lần). Vậy chỉ cần thay đổi phân-số $\frac{1}{2}$ sao cho có mẫu-số 6 là được :

$$\frac{1}{2} = \frac{1 \times 3}{2 \times 3} = \frac{3}{6}$$

GHI NHỚ : Muốn hóa-đồng mẫu-số của hai phân-số khi mẫu-số lớn là bội-số của mẫu-số nhỏ thì nhân hai số-hạng của phân-số có mẫu-số nhỏ với số lần gấp bội.

BAI TẬP

Hóa-đồng mẫu-số của những phân-số sau đây :

$$\frac{5}{6} \text{ và } \frac{7}{12}, \quad \frac{3}{5} \text{ và } \frac{4}{15}, \quad \frac{5}{8} \text{ và } \frac{13}{24}$$

$$\frac{4}{5} \text{ và } \frac{9}{25}, \quad \frac{3}{5} \text{ và } \frac{11}{20}, \quad \frac{13}{63} \text{ và } \frac{2}{9}$$

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN VỚI 150

- Trả lời những câu hỏi sau đây :
 150 là 1,5 nhân với mấy ?
 Muốn nhân một số với 150 thì làm cách nào ? Cho thí-dụ.
 150 là 300 chia cho mấy ?
 Muốn nhân một số với 150, có cách nào nữa ? Cho thí-dụ.

2. Nhân thêm với 150 :
 $18m \times 150$; $24\$ \times 150$; $62l \times 150$; $150kg \times 64$; $150m \times 92$.

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI THỂ KHU

TOÁN ĐÓ DẪN-GIẢI:

Lần đầu tôi mua 3 trái cam và 4 trái bưởi hết 90\$, lần sau tôi mua 2 trái cam và 4 trái bưởi hết 80\$. Tìm giá 1 trái cam? giá 1 trái bưởi?



Dẫn-giải: Số bưởi mua hai lần bằng nhau, vậy khử đi thì hết. Ta đã khử bớt được loại bưởi còn loại cam. Lần đầu mua mấy trái? Lần sau mua mấy trái? Lần sau số cam ít hơn mấy trái? ($3 - 2 = 1$).

Lần sau trả tiền ít hơn lần trước bao nhiêu?
 $90\$ - 80\$ = 10\$$

Vậy 1 trái cam giá bao nhiêu? 10\$

2 trái cam giá bao nhiêu? ($10\$ \times 2 = 20\$$)

80\$ là giá 2 trái cam và 4 trái bưởi; 2 trái cam giá 20\$

thì 4 trái bưởi giá bao nhiêu? ($80\$ - 20\$ = 60\$$)

1 trái bưởi giá bao nhiêu? $60\$: 4 = 15\$$

[Handwritten signature]

ĐẶT TOÁN

$$\begin{array}{r} 3c + 4b = 90\$ \\ - 2c + 4b = 80\$ \\ \hline 1c + 0 = 10\$ \end{array}$$

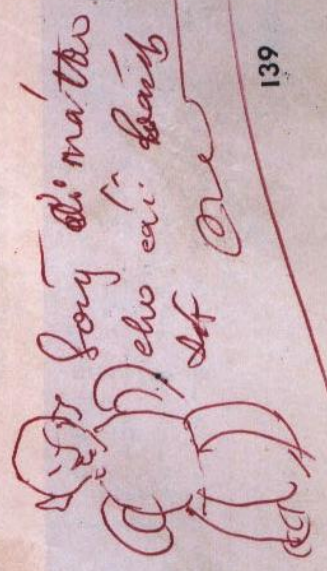
LỜI GIẢI

Lần sau mua kém lần đầu:
 3 trái cam - 2 = 1 trái cam.
 nên trả ít hơn: $90\$ - 80\$ = 10\$$
 10\$ là giá 1 trái cam.
 Giá 2 trái cam: $10\$ \times 2 = 20\$$
 Giá 4 trái bưởi: $80\$ - 20\$ = 60\$$
 Giá 1 trái bưởi: $60\$: 4 = 15\$$

Đáp số : $\left\{ \begin{array}{l} 1 \text{ trái cam } 10\$ \\ 1 \text{ trái bưởi } 15\$ \end{array} \right.$

TOÁN ĐÓ TƯƠNG-TỰ:

- Lần đầu mua 4 trái cam và 5 trái bưởi hết 115\$, lần sau mua 3 trái cam và 5 trái bưởi hết 105\$. Tính giá 1 trái cam, 1 trái bưởi.
- Hai tháng trước má em mua 3 cái tô và 10 cái bát (chén) giá 74\$. Tháng này má em mua thêm 3 cái tô và 8 cái bát hết 64\$. Tìm giá 1 cái tô, 1 cái bát.



47. Hóa-đồng mẫu-số (tiếp theo)

Trường-hợp đặc-biệt II : MẪU-SỐ LỚN NHẤT LÀ BỘI-SỐ CHUNG CỦA CÁC MẪU-SỐ NHỎ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ: Hóa-đồng mẫu-số của ba phân số :

$$\frac{1}{4}, \frac{7}{12} \text{ và } \frac{2}{3}$$

$$\frac{1}{4} = \frac{3}{12} \quad \frac{7}{12} \quad \frac{2}{3} = \frac{8}{12}$$

12 gấp mấy lần 4 ? (3 lần)

Vậy mẫu-số 4 phải được nhân với mấy ? (3)

12 gấp mấy lần 3 ? (4 lần)

Vậy mẫu-số 3 phải được nhân với mấy ? (4)

$$\text{Kết-quả ta có: } \frac{1}{4} = \frac{1 \times 3}{4 \times 3} = \frac{3}{12}$$

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}$$

GHI NHỚ : Muốn hóa-đồng mẫu-số của nhiều phân-số khi mà mẫu-số lớn nhất là bội-số chung của các mẫu-số nhỏ, ta lấy mẫu-số lớn nhất làm mẫu-số chung rồi nhân hai số-hạng của những phân-số có những mẫu-số nhỏ với số lần gấp bội.

BÀI TẬP

Hóa-đồng mẫu-số :

$$\frac{1}{3} \text{ và } \frac{7}{12}; \quad \frac{3}{8} \text{ và } \frac{7}{24} \text{ và } \frac{5}{6}; \quad \frac{4}{5} \text{ và } \frac{7}{30} \text{ và } \frac{1}{6}$$

$$\frac{3}{4} \text{ và } \frac{7}{9}; \quad \frac{11}{12} \text{ và } \frac{7}{48} \text{ và } \frac{5}{16}; \quad \frac{5}{72} \text{ và } \frac{13}{36} \text{ và } \frac{7}{12}$$

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,125

Nhận xét: 0,125 đổi ra phân-số thập-phân là $\frac{125}{1000}$ và đơn giản cho 125 là:

$$\frac{125 : 125}{1000 : 125} = \frac{1}{8}$$

$$\text{Thí-dụ: } 16m \times 0,125 = \frac{16m}{8} = 2m$$

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 0,125 thì lấy số phải nhân chia cho 8.

BÀI TẬP

Mỗi đoạn dây dài 0m125 hãy tính bề dài của những đoạn dây kê trong bảng dưới đây:

Số đoạn dây:	24	32	40	48	56	64
Bề dài (m):	?	?	?	?	?	?

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI
THỂ KHỬ (tiếp theo)

TOÁN ĐÒ DẪN-GIẢI

Lần đầu tôi mua 1 trái cam và 2 trái xoài hết 40\$, lần sau mua 2 trái cam và 3 trái xoài hết 65\$. Tính giá 1 trái cam, 1 trái xoài ?

I			40
I			65

DẪN GIẢI

Ta nhận thấy lần sau số cam mua gấp 2 lần đầu, vậy nếu lần đầu ta mua gấp đôi số hàng thì ta sẽ có số cam bằng nhau trong 2 lần.

Nếu lần đầu mua gấp đôi số hàng ta sẽ có 2 trái cam, 4 trái xoài và trả gấp đôi tiền là 80\$.

Bây giờ hãy so-sánh số cam trong hai lần có bằng nhau không. Mỗi lần bao nhiêu cam? 2 trừ với 2 còn hay hết? Vậy ta khử bớt được loại cam. Còn loại xoài? Lần sau mua kém lần trước bao nhiêu trái xoài? (1 trái). Vậy trả tiền ít hơn bao nhiêu? $(80\$ - 65\$ = 15\$)$

15\$ tức là giá 1 trái gì?

1 trái xoài giá 15\$ thì 2 trái xoài giá bao nhiêu?
 $(15\$ \times 2 = 30\$)$

40\$ là giá một trái cam và 2 trái xoài. 2 trái xoài giá 30\$ thì còn 1 trái cam giá bao nhiêu?

$$(40\$ - 30\$ = 10\$)$$

ĐẠT TOÁN

$$\begin{aligned} (1c + 2x = 40\$) \times 2 &= 2c + 4x = 80\$ \\ 2c + 3x = 65\$ &= \frac{2c + 3x = 65\$}{0 + 1x = 15\$} \end{aligned}$$

LỜI GIẢI

Nếu lần đầu mua gấp đôi sẽ có 2 trái cam và 4 trái xoài, số tiền trả cũng gấp đôi là: $40\$ \times 2 = 80\$$.

Ulu

Như vậy so với lần đầu thì lần sau trả tiền ít hơn:

$$80\$ - 65\$ = 15\$ \text{ vì đã mua ít hơn: } 4x - 3x = 1x$$

Vậy 1 trái xoài giá 15\$.

$$\text{Giá 2 trái xoài: } 15\$ \times 2 = 30\$.$$

$$\text{Giá 1 trái cam là: } 40\$ - 30\$ = 10\$.$$

Đáp số: $\left\{ \begin{array}{l} 1 \text{ trái xoài } 15\$ \\ 1 \text{ trái cam } 10\$ \end{array} \right.$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Lần đầu chị Tư mua 1m lụa và 2m vải hết 100\$. Lần sau mua 3m lụa và 5m vải hết 280\$. Hỏi giá 1m lụa? giá 1m vải?
2. Lần đầu mẹ tôi mua 1 con gà và 3 con chim câu hết 315\$. Lần sau mua 2 gà và 5 chim câu hết 560\$. Tính giá 1 con gà, giá 1 con chim câu.

48. Học ôn : Hóa-đồng mẫu-số

BÀI TẬP

1. Trả lời những câu hỏi sau đây :

Hóa-đồng mẫu-số là gì ?

Muốn hóa-đồng mẫu-số của hai phân-số : $\frac{3}{5}$ và $\frac{4}{7}$ thì làm thế nào ?

Muốn hóa-đồng mẫu-số của nhiều phân-số thì làm cách nào ?

Muốn hóa-đồng mẫu-số của 2 phân-số mà mẫu-số của phân-số nọ là bội-số của phân-số kia thì làm thế nào ?

2. Hóa-đồng mẫu-số của những phân-số sau đây :

$$\frac{2}{5} \text{ và } \frac{3}{7}; \frac{4}{5} \text{ và } \frac{7}{9}; \frac{1}{3}, \frac{2}{5} \text{ và } \frac{3}{4}$$

$$\frac{2}{3} \text{ và } \frac{5}{27}; \frac{11}{54} \text{ và } \frac{5}{9}; \frac{1}{4}, \frac{2}{3} \text{ và } \frac{7}{36}$$

3. Minh tiêu $\frac{2}{7}$ số tiền em có ; Đức tiêu $\frac{3}{8}$ số tiền em có.
Hỏi ai tiêu nhiều hơn biết hai em có số tiền ngang nhau.

TÍNH TRĂM

HỌC ÔN : NHÂN VỚI 0,125

BÀI TẬP

Mỗi chai dầu thơm đựng 0,125. Hãy tính số lít dầu thơm đựng trong các chai trong bảng dưới đây :

Số chai dầu thơm :	72	168	88	160	80
Số lít dầu thơm :	?	?	?	?	?

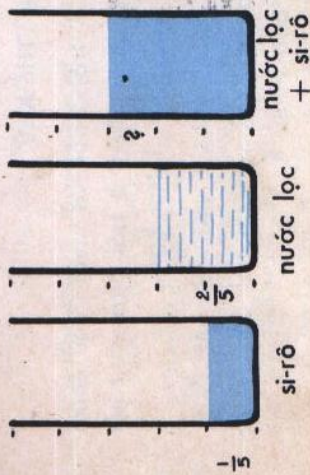
TOÁN ĐỒ XÉP LOẠI ÔN LẠI : THẾ KHỦ

- Buổi sáng má em mua 2 trái bưởi và một nải chuối hết 36\$; buổi chiều má em mua thêm 3 trái bưởi và 1 nải chuối hết 46\$. Tìm giá 1 nải chuối, 1 trái bưởi.
- Tuần trước Minh mua 1 cuốn vở và 1 viết chì hết 7\$.5. Tuần này em mua 5 cuốn vở và 2 viết chì hết 28\$.5. Hỏi 1 cuốn vở, 1 viết chì giá bao nhiêu ?
- Hôm qua chị Sáu mua 2 hộp sữa và 3 ổ bánh mì hết 58\$; hôm nay chị lại mua 10 hộp sữa và 2 ổ bánh mì hết 199\$. Tìm giá 1 hộp sữa, 1 ổ bánh mì.

49. Cộng phân-số có mẫu-số chung

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1) Cộng 2 phân-số :



Thí-dụ: $\frac{1}{5} + \frac{2}{5}$

Em pha nước si-rô để uống. Em lấy ly thứ nhất rót $\frac{1}{5}$ ly nước si-rô. Ly thứ hai em rót $\frac{2}{5}$ nước lọc. Em đổ cả vào 1 ly thứ 3 thì đầy nước lọc tới đâu ?

LỜI GIẢI :

Ly nước si-rô pha chứa được : $\frac{1}{5}$ ly + $\frac{2}{5}$ ly = $\frac{3}{5}$ ly

Đáp số: $\frac{3}{5}$ ly

Em chỉ cộng tử-số với tử-số, còn giữ nguyên mẫu-số :

$$\frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}$$

2) Cộng nhiều phân-số :

Thí-dụ: $\frac{1}{7} + \frac{2}{7} + \frac{3}{7}$

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Em có 7\$ mua một ngòi bút hết 1\$. Vậy tiền ngòi bút hết mấy phần số tiền em có ? Em lại mua 1 cục tẩy (gôm) hết 2\$. Tiền cục gôm hết mấy phần số tiền em có ? Sau hết em lại mua 1 cuốn tập giá 3\$. Tiền cuốn tập bằng mấy phần số tiền em có. Mua cả 3 thứ, em đã tiêu hết mấy phần số tiền em có ?

Ưu



LỜI GIẢI

Ngòi bút giá bằng $\frac{1}{7}$ số tiền; cục gôm giá bằng $\frac{2}{7}$ số tiền; cuốn tập giá bằng $\frac{3}{7}$ số tiền.

Tiền mua 3 thứ :

$$\frac{1}{7}\text{s.t.} + \frac{2}{7}\text{s.t.} + \frac{3}{7}\text{s.t.} = \frac{6}{7}\text{s.t.}$$

Đáp số: $\frac{6}{7}$ số tiền

Em chỉ cộng các tử-số, em giữ nguyên mẫu-số :

$$\frac{1}{7} + \frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{1+2+3}{7} = \frac{6}{7}$$

GHI NHỚ : Muốn cộng 2 hay nhiều phân-số có mẫu-số chung, thì cộng các tử-số với nhau và giữ nguyên mẫu-số.

BÀI TẬP

1. Làm các toán sau đây :

$$\frac{1}{7}\text{kg} + \frac{4}{7}\text{kg}; \frac{6}{11} + \frac{5}{11}; \frac{7}{15}\text{m} + \frac{4}{15}\text{m} + \frac{2}{15}\text{m}$$

2. Tới thứ hai nhà em đốt đèn hết $\frac{1}{10}$ lít dầu, tới thứ ba hết $\frac{3}{10}$ lít, tới thứ tư hết bằng cả hai tối kia. Hỏi trong cả ba tối nhà em đốt hết mấy phần lít dầu ?

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 1,25

Nhận-xét: $1,25$ là $1 + 0,25 = 1 + \frac{1}{4} = \frac{5}{4}$ hay $\frac{10}{8}$.

Thí-dụ : Giá buôn 1 cục gồm 1\$.25. Tính giá buôn 16 cục gồm.

$$\text{Thực-hành : } 16 \times 1,25 = 16 + \frac{16}{4} = 16 + 4 = 20$$

$$\text{hay } \frac{16}{4} \times 5 = 4 \times 5 = 20; \text{ hoặc : } \frac{16}{8} \times 10 = 2 \times 10 = 20$$

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 1,95 thì thêm vào số $\frac{1}{4}$ của nó hoặc chia số ấy cho 4 rồi nhân với 5 hay chia số ấy cho 8 rồi nhân với 10.

BÀI TẬP

Tính trảm :

$$32\$ \times 1,25; 4l \times 1,25; 64kg \times 1,25; 72m \times 1,25; 120kg \times 1,25.$$

TOÁN ĐỒ

- Một tiệm buôn nước mắm, đem đóng vào chai để bán. Lúc đóng chai, thùng thứ nhất hao mất $\frac{1}{5}$ lít; thùng thứ hai hao mất $\frac{3}{5}$ lít. Tính xem cả hai thùng hao mất bao nhiêu phần của lít?
- Tiệm Đông-Lai bán lần đầu $\frac{1}{15}$ tám vải, lần thứ nhì bán $\frac{4}{15}$ tám vải, lần thứ ba bán $\frac{7}{15}$ tám vải. Hỏi: Lần thứ nhất và lần thứ nhì bán được mấy phần tám vải? lần thứ nhì và lần thứ ba bán được mấy phần tám vải? Cả ba lần bán được mấy phần tám vải?
- Thím Hoa có 6.000\$, lần đầu thím tiêu $\frac{1}{5}$ số tiền, lần sau $\frac{3}{5}$ số tiền. Hỏi thím còn lại bao nhiêu tiền?
- Ông Văn chia kẹo cho hai đứa cháu. Cháu lớn được $\frac{3}{7}$ gói kẹo; cháu nhỏ được $\frac{4}{7}$ gói kẹo nhưng bị bớt đi 6 chiếc. Hỏi mỗi cháu ông Văn được mấy cái kẹo, biết gói kẹo có tất cả 42 chiếc.

50. Cộng phân-số không có mẫu-số chung

1. Cộng 2 phân-số:

$$\text{Thí-dụ : } \frac{1}{3} + \frac{1}{2}$$

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN :

- Em rót si-rô tới $\frac{1}{3}$ ly thứ nhất,
- Em rót nước lọc tới $\frac{1}{2}$ ly thứ hai,
- Em đổ chung vào 1 ly thứ ba thì ly này đầy tới mấy phần?

LỜI GIẢI

Hóa-đồng mẫu-số của 2 phân-số trên:

$$\frac{1}{3} \text{ ly} \times \frac{2}{2} = \frac{2}{6} \text{ ly}$$

$$\frac{1}{2} \text{ ly} \times \frac{3}{3} = \frac{3}{6} \text{ ly}$$

Ly thứ 3 chứa được :

$$\frac{1}{3} + \frac{1}{2} \text{ ly} = \frac{2}{6} \text{ ly} + \frac{3}{6} \text{ ly} = \frac{5}{6} \text{ ly}$$

Đáp số : $\frac{5}{6}$ ly.

- Em hóa-đồng mẫu-số rồi cộng tử-số với tử-số, còn giữ nguyên mẫu-số.

2. Cộng nhiều phân-số :

$$\text{Thí-dụ : } \frac{1}{3} + \frac{2}{5} + \frac{1}{10}$$

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

- Má em mang đi chợ một số tiền. Má mua cái mũ hết $\frac{1}{3}$ số tiền và mua 1 cái áo hết $\frac{2}{5}$ số tiền mang đi. Sau hết má mua thêm cái khăn mặt hết $\frac{1}{10}$ số tiền. Hỏi má em đã tiêu hết bao nhiêu phần số tiền mang đi?

LỜI GIẢI :

Hóa đồng mẫu-số của 3 phân-số trên.
Mẫu-số chung là 30.

$$\frac{1}{3} \text{ số tiền} = \frac{10}{30} \text{ số tiền.}$$

$$\frac{2}{5} \text{ số tiền} = \frac{12}{30} \text{ số tiền.}$$

$$\frac{1}{10} \text{ số tiền} = \frac{3}{30} \text{ số tiền.}$$

Số tiền đã tiêu bằng :

$$\frac{1}{3} \text{ st} + \frac{2}{5} \text{ st} + \frac{1}{10} \text{ st} = \frac{10}{30} + \frac{12}{30} + \frac{3}{30} = \frac{25}{30}$$

hay $\frac{5}{6}$ số tiền

Đáp số : $\frac{5}{6}$ số tiền.

• Em hóa-đồng mẫu-số, rồi cộng tử-số với tử-số, còn giữ nguyên mẫu-số.

GHI NHỚ : Muốn cộng hai hay nhiều phân-số không có mẫu-số chung thì :

- Hóa-đồng mẫu-số của các phân-số,
- đoạn cộng các tử-số với nhau và giữ nguyên mẫu-số chung.

BAI TẬP

- 1) Làm những toán sau đây :
 $\frac{3}{2}l + \frac{2}{5}l$; $\frac{6}{7}m + \frac{8}{15}m$; $\frac{4}{9}kg + \frac{5}{12}kg$.
- 2) Hôm qua chị em mua $\frac{2}{3}$ kg thịt, hôm nay chị em mua hơn hôm qua $\frac{1}{5}$ kg thịt. Hỏi trong hai ngày chị em mua mấy phân kg thịt ?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ VỚI 1,25

Trả lời câu hỏi :

- 1,25 có thể đổi ra những phân-số nào để rút lấy phương-pháp tính trăm ?
- Muốn nhân một số với 1,25 thì làm thế nào ?

BAI TẬP

Tính trăm những kết-quả sau đây :

$$9m \times 1,25 ; 28\$ \times 1,25 ; 46kg \times 1,25 ;$$

$$176m \times 1,25 ; 720l \times 1,25$$

TOÁN ĐỒ

1. Một người thợ chi tiêu về tiền ăn hết $\frac{5}{8}$ số lương, thuê nhà hết $\frac{1}{16}$ số lương ; chi tiêu lát-vật hết $\frac{3}{16}$ số lương. Sau đó lại may quần áo hết $\frac{1}{4}$ số lương. Hỏi người thợ đã tiêu hết bao nhiêu phần lương ?
2. Ba vòi nước chảy chung vào một cái hồ, nếu để riêng từng vòi một, vòi thứ nhất chảy 5 giờ mới đầy, vòi thứ hai chảy 3 giờ, vòi thứ ba chảy 4 giờ. Hỏi 1 giờ mỗi vòi chảy được mấy phần hồ ? Nếu mở cả 3 vòi thì 1 giờ được bao nhiêu phần hồ ?
3. Một tốp người đào nương, ngày thứ nhất đào được $\frac{1}{9}$ con nương, ngày thứ hai đào được $\frac{5}{12}$ con nương. Con nương cần đào dài 0km,72. Hỏi trong hai ngày tốp người đào được bao nhiêu mét nương ?

51. Học ôn: cộng phân-số

BAI TẬP

- I. Câu hỏi :
- Muốn cộng 2 phân-số có mẫu-số chung em làm thế nào ?
 - Muốn cộng nhiều phân-số có mẫu-số chung em làm thế nào ?
 - Muốn cộng 2 phân-số không có mẫu-số chung em làm thế nào ?
 - Muốn cộng nhiều phân-số không có mẫu-số chung em phải làm thế nào ?

2. Làm những toán sau đây :

$$\frac{1}{5}m + \frac{3}{5}m; \quad \frac{3}{8}l + \frac{5}{8}l; \quad \frac{7}{9}m + \frac{1}{9}m$$
$$\frac{3}{7}l + \frac{5}{6}l + \frac{25}{42}l; \quad \frac{1}{5}kg + \frac{3}{4}kg + \frac{7}{10}kg$$

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,1; 0,01

Nhận-xét :

Đổi ra phân-số thập-phân : $0,1 = \frac{1}{10}$
 $0,01 = \frac{1}{100}$

Thí-dụ 1 : Một em bán vé số kiến-thiết, bán mỗi vé lời 0\$,10. Tuần vừa qua em bán được 855 vé. Hỏi em kiếm được bao nhiêu tiền ?

Thực-hành :

$$855 \times 0,1 = 855 \times \frac{1}{10} = \frac{855}{10} = 85,5$$

Em đó kiếm được : 85\$,5.

GHI NHỚ: Muốn nhân một số với 0,1 thì chia số ấy cho 10, nghĩa là dịch dấu phẩy sang bên trái một hàng.

Thí dụ 2 : Một mét vải đem hồ bị co mất 0m,01. Đem hồ một tám vải dài 250m thì bị co mất bao nhiêu ?

Thực-hành :

$$250 \times 0,01 = 250 \times \frac{1}{100} = \frac{250}{100} = 2,5$$

Số vải bị co mất là : 2m,50.

GHI NHỚ: Muốn nhân một số với 0,01 thì chia số ấy cho 100 nghĩa là dịch dấu phẩy sang bên trái hai hàng.

BAI TẬP

Tính trăm những kết-quả sau đây :

$$376m \times 0,1; \quad 350m \times 0,1; \quad 806m \times 0,1;$$

$$981m \times 0,01; \quad 750kg \times 0,01; \quad 874l \times 0,01.$$

TOÁN ĐÓ

1. Một nhà nông bán $\frac{1}{3}$ số bắp đã thu được ; sau lại bán $\frac{5}{12}$ số bắp. Hỏi còn lại bao nhiêu kg bắp biết rằng ông đã thu hoạch được 693kg,72 bắp ?
2. Chị Lan bán xoài, lần thứ nhất bán $\frac{1}{4}$ số xoài, lần thứ nhì bán $\frac{2}{3}$ số xoài. Chị ấy còn lại 42 trái. Hỏi số xoài có tất cả bao nhiêu trái ?
3. Mẹ tôi đi chợ mua một con gà hết $\frac{2}{5}$ số tiền mang đi. Mua xoài hết $\frac{1}{4}$ số tiền, mẹ tôi lại mua lật-vật hết $\frac{3}{10}$ số tiền. Tính xem :
 - Mua gà và xoài hết mấy phần số tiền ?
 - Chi tiêu tất cả hết mấy phần số tiền ?
 - Nếu mẹ tôi mang đi 200\$, thì đã tiêu hết bao nhiêu tiền ?

52. Trừ hai phân số có mẫu số chung

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : $\frac{7}{8} - \frac{2}{8}$

Mẹ tôi mở hộp phở-mát thấy còn 7 miếng (nguyên hộp có 8 miếng). Vậy số phở-mát còn lại bằng mấy phần hộp ? Mẹ tôi lấy 2 miếng cho hai anh em tôi, vậy mẹ tôi đã lấy thêm mấy phần hộp ? Trong hộp còn lại mấy phần ?

LỜI GIẢI

Hộp phở-mát còn 7 miếng

vậy là còn : $\frac{7}{8}$ hộp

Mẹ tôi lấy đi hai miếng

tức là lấy $\frac{2}{8}$ hộp.

Vậy trong hộp còn lại :

$$\frac{7}{8} \text{ h} - \frac{2}{8} \text{ h} = \frac{5}{8} \text{ hộp.}$$

Đáp số : $\frac{5}{8}$ hộp.

• Em chỉ trừ tử-số với tử-số còn giữ nguyên mẫu-số :

$$\frac{7}{8} - \frac{2}{8} = \frac{7-2}{8} = \frac{5}{8}$$

GHI NHỚ : Muốn trừ với nhau hai phân số có mẫu số chung, thì trừ tử-số với nhau còn giữ nguyên mẫu số.

BÀI TẬP

Làm các toán sau đây :

$$\frac{7}{8} \text{ g} - \frac{5}{8} \text{ g} ; \quad \frac{7}{12} \text{ l} - \frac{5}{12} \text{ l} ;$$

$$\frac{17}{25} \text{ m} - \frac{12}{25} \text{ m} ; \quad \frac{37}{40} \text{ kg} - \frac{23}{40} \text{ kg.}$$

TÍNH TRĂM

HỌC ÔN : NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,1 ; 0,01

BÀI TẬP

1. Trả lời câu hỏi :

- Đòi 0,1 ra phân-số thập-phân.
- Đòi 0,01 ra phân-số thập-phân.
- Muốn nhân một số với 0,1 em làm thế nào ?
- Muốn nhân một số với 0,01 em làm thế nào ?

2. Tính trăm các kết-quả sau đây :

$$18\text{m} \times 0,1 ; \quad 24\text{\$} \times 0,1 ; \quad 43\text{l.} \times 0,1.$$

$$64\text{\$} \times 0,01 ; \quad 92\text{kg} \times 0,01 ; \quad 764\text{l.} \times 0,01.$$

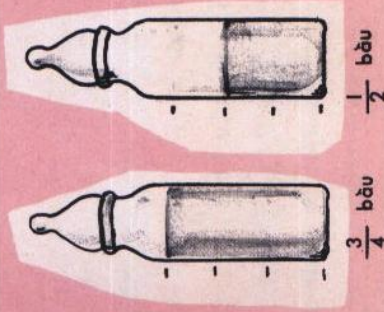
TOÁN ĐỒ

1. Mẹ tôi có một túi kẹo, cho tôi $\frac{1}{8}$ túi và cho em tôi $\frac{3}{8}$ túi. Hỏi mẹ tôi còn mấy phần túi kẹo ?
2. Chai si-rô của tôi còn được $\frac{1}{5}$; tôi đổ thêm vào $\frac{3}{5}$ chai nước nữa. Hỏi chai chứa được mấy phần nước và si-rô pha loãng ? Tôi rót ra cho em tôi $\frac{2}{5}$ thì trong chai còn lại bao nhiêu ?
3. Ông Toàn bán lúa, lần đầu bán $\frac{1}{5}$ số lúa, lần sau $\frac{2}{5}$; còn lại 120 gạ. Hỏi ông Toàn có tất cả bao nhiêu gạ lúa ?

53. Trừ hai phân-số không có mẫu-số chung

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : $\frac{3}{4} - \frac{1}{2}$



Bầu nào nhiều sữa hơn ?

Ta nhận-xét thấy : $\frac{1}{2}$ bầu = $\frac{2}{4}$ bầu

Một em bé bú $\frac{3}{4}$ bầu ; một em bú $\frac{2}{4}$ bầu thì hơn nhau $\frac{1}{4}$ bầu sữa. Và $\frac{2}{4}$ tức là : $\frac{1 \times 2}{2 \times 2} = \frac{2}{4}$

Ta hóa-đồng mẫu-số của phân-số $\frac{1}{2}$, rồi mới làm tính trừ :

$$\frac{3}{4} - \frac{2}{4} = \frac{3 - 2}{4} = \frac{1}{4}$$

(Chỉ trừ tử-số, để nguyên mẫu-số)

GHI NHỚ : Muốn trừ với nhau hai phân-số không có mẫu-số chung thì hóa-đồng mẫu-số của chúng, rồi trừ tử-số với nhau, và giữ nguyên mẫu-số chung.

BAI TẬP

Làm những toán trừ sau đây :

$$\frac{7}{2} - \frac{1}{6} - 1; \quad \frac{9}{20} - \frac{2}{5} - \frac{13}{42} \text{ kg}$$

$$\frac{5}{6} - \frac{4}{9}; \quad \frac{17}{12} - \frac{3}{5}; \quad \frac{4}{5} - \frac{2}{11}$$

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHẬN MỘT SỐ VỚI 1,5, 15, 150

Nhắc lại : Cách nhân một số với 1,5, với 15, với 150

BAI TẬP

Tính trăm :

$$2\text{m} \times 1,5; 12\text{l} \times 1,5; 48\$ \times 1,5$$

$$4\text{kg} \times 15; 6\text{l} \times 15; 24\$ \times 15; 60\text{m} \times 15$$

$$6\text{kg} \times 150; 16\$ \times 150; 26\text{kg} \times 150; 42\text{l} \times 150$$

TOÁN ĐỒ

1. Chị tôi đã mua $\frac{1}{4}$ kg đường, sau lại mua thêm $\frac{1}{5}$ kg nữa. Đem nấu chè hết $\frac{3}{10}$ kg thì còn mấy phần kg đường ?

2. Bà Năm mang bán một giỏ măng-cụt, lần trước bán $\frac{2}{5}$ giỏ, lần sau $\frac{2}{7}$ giỏ. Lần trước bán hơn lần sau 4 tá. Hỏi bà Năm có tất cả bao nhiêu trái măng-cụt ?

3. Di Tám mang tiền đi chợ, mua thịt hết $\frac{3}{5}$ số tiền, mua rau hết $\frac{2}{25}$ số tiền, di còn lại 64\$. Hỏi di Tám mang bao nhiêu tiền đi chợ ?

54. Học ôn: Trừ phân-số

BÀI TẬP

1. Trả lời những câu hỏi sau đây :
- Muốn trừ hai phân-số có mẫu-số giống nhau thì làm thế nào ?
 - Muốn trừ hai phân-số có mẫu-số không giống nhau thì làm thế nào ?
 - Hãy cho một thí-dụ : trừ hai phân-số có mẫu-số chung.
 - Hãy cho một thí-dụ : trừ hai phân-số không có mẫu-số giống nhau.

2. Làm những toán trừ sau đây :

$$\frac{3}{5}l. - \frac{2}{5}l. ; \frac{19}{34}m - \frac{7}{34}m ; \frac{105}{45}kg - \frac{37}{45}kg$$
$$\frac{5}{9} - \frac{7}{36} ; \frac{27}{30} - \frac{9}{15} ; \frac{4}{9} - \frac{3}{5} ; \frac{12}{13} - \frac{7}{8}$$

TINH TRỪ

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,125 ; 1,25
NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,1 ; 0,01

BÀI TẬP

1. Trả lời câu hỏi :
- Những phân-số thập-phân 0,125 ; 1,25 ; 0,1 ; 0,01 có thể đổi thành những phân-số nào để rút lấy phương-pháp tính trừ ?
 - Muốn nhân một số với 0,125 thì làm thế nào ?
 - Muốn nhân một số với 1,25 thì làm thế nào ?
 - Muốn nhân một số với 0,1 thì làm thế nào ?
 - Muốn nhân một số với 0,01 thì làm thế nào ?

2. Tính trăm :

$$8m \times 0,125 ; 16l. \times 0,125 ; 48\$ \times 1,25 ; 94kg \times 1,25$$
$$36\$ \times 0,1 ; 75kg \times 0,1 ; 18m \times 0,01 ; 760l. \times 0,01$$

TOÁN ĐỒ

1. Hôm qua ông Tư đã uống $\frac{1}{10}$ lít rượu, hôm nay ông uống $\frac{1}{15}$ lít. Hỏi ông Tư đã uống hết mấy phần lít rượu ?
2. Áo của em may hết $2m \frac{1}{4}$ vải; áo của chị em may hết $1\frac{2}{5}m$ vải. Hỏi áo của ai may tốn nhiều vải hơn ? Hơn là bao nhiêu phần của mét ?
3. Chị Hà mang 250\$ đi chợ ; chị mua thịt hết $\frac{3}{5}$ số tiền, mua rau hết $\frac{1}{4}$ số tiền. Hỏi chị Hà còn lại bao nhiêu ?
4. Ba anh em Mai, Lan, Trúc chia nhau một số kẹo. Mai được $\frac{1}{3}$ số kẹo, Lan được $\frac{2}{7}$ số kẹo. Trúc lấy số còn lại được 16 chiếc. Tìm số kẹo tổng-cộng.
5. Tiệm Nhân-Hải bán cà-phê cho hai khách hàng. Người thứ nhất mua 1kg $\frac{1}{5}$; người thứ nhì mua $\frac{3}{4}$ kg. Hỏi người thứ nhất mua hơn người thứ nhì mấy phần kg ? Mỗi kg cà-phê giá 180\$. Hỏi tiệm Nhân-Hải thu được bao nhiêu tiền ?

CHƯƠNG III 55. Tập-số

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1) Tập-số là gì ?

1l. = 10dl. 1kg = 10hg
1dl. = 10cl. 1hg = 10dag
1cl. = 10ml. 1dag = 10g

l, dl, cl... kg, hg, dag, g...
theo hệ-thống thập-phân.

So-sánh

1 tháng có 30 ngày
1 ngày có 24 giờ
1 giờ có 60 phút

Tháng, ngày, giờ, phút không
theo hệ -thống thập -phân.

Tháng, ngày, giờ, phút... là-những tập-số.

Những đơn-vị ghi thời-giờ, ghi vòng cung độ (°), phút ('), giây (") đều là tập-số.

GHI NHỚ : Tập-số là những số không theo hệ-thống thập-phân, bách-phân.

2) Sự trắc-định thời-giờ.

Ngày là thời-gian trái đất quay
chung quanh nó 1 vòng.

Năm là thời-gian trái đất quay
chung quanh mặt trời 1 vòng.

Thời-gian tính theo dương-lịch :
Một năm có 365 ngày $\frac{1}{4}$ nhưng
thường thường ta chỉ tính có 365
ngày, và cứ 4 năm lại có 1 năm
366 ngày, được gọi là năm nhuận.

Vào năm nhuận, người ta thêm
vào tháng hai 1 ngày. Tháng hai năm nhuận có 29 ngày.
Những năm... 1964, 1968, 1972... là những năm nhuận.

Uuu



Một năm có 12 tháng, 1 tháng
có 30 hoặc 31 ngày ; riêng
tháng hai có 28 ngày, trừ
năm nhuận.

Một năm có 2 lục-cá-nguyệt,
hoặc 4 tam-cá-nguyệt ; mỗi
năm có 52 tuần-lễ.

3) Giờ, phút, giây

- 1 ngày chia làm 24 giờ (viết tắt là : g.)
- 1 giờ chia làm 60 phút (viết tắt là : ph.)
- 1 phút chia làm 60 giây (viết tắt là : gy.)

4) Đọc và viết tập-số

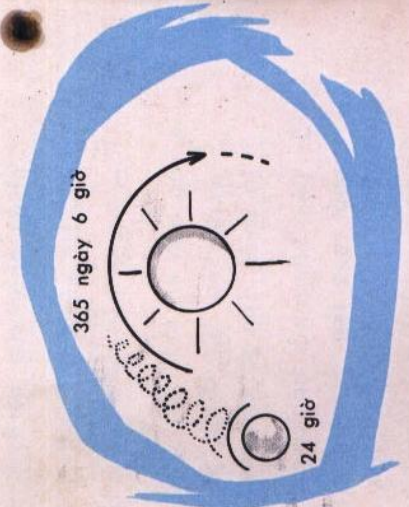
• Đọc tập-số : Phải đọc tên tất cả các đơn-vị, cũng có thể
đọc tên đơn-vị chính kèm theo những số sau.

Thí-dụ : 2g15ph... đọc là... hai giờ, mười lăm phút, hoặc hai
giờ mười lăm. 15 phút có thể đọc là một khắc ; 30
phút có thể đọc là nửa giờ.

• Viết tập-số : khi viết tập-số không đánh dấu phẩy... 2g 5ph ;
5g45ph.

BAI TẬP

1. Tập-số là gì ?
2. Ngày là gì ? Năm là gì ? Kể các tháng trong năm với
số ngày của mỗi tháng. Trong năm nhuận tháng hai có
mấy ngày ?



3. Một ngày có mấy giờ? Một giờ có mấy phút? Một phút có bao nhiêu giây?
4. Cách viết tập-số và cách viết số thập-phân khác nhau thế nào?

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 0,5

Thí-dụ: $8 : 0,5 = 16$

Nhận-xét: 16 tức là 2 lần 8 ($8 \times 2 = 16$)

GHI NHỚ: Muốn chia một số cho 0,5 thì nhân số ấy với 2. (gấp đôi số ấy).

BÀI TẬP

Chia trăm những số sau đây cho 0,5 :

4m, 9l, 25kg, 32m²; 2m,5, 3l,5, 4kg,8, 3m²,72

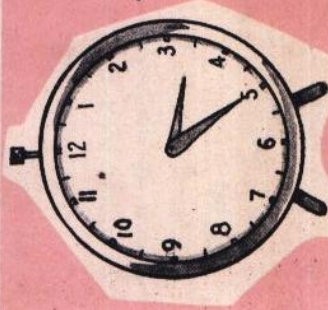
TÓÁN ĐỒ

1. Mỗi năm ba tôi mua thuốc 1.664\$. Tính xem mỗi tuần-lẽ ba tôi dùng mấy bao thuốc lá, biết 1 bao giá 16\$.
2. Từ ngày 1 tháng giêng đến ngày 15 tháng hai, mẹ em Mỹ tiêu mất 4.600\$ tiền chợ. Hỏi trong một năm 365 ngày mẹ em Mỹ tiêu hết bao nhiêu tiền?

56. Tập-số

ĐỐI ĐƠN-VỊ TRONG NHỮNG SỐ GHI THỜI-GIAN ĐỐI ĐƠN-VỊ LỚN RA ĐƠN-VỊ NHỎ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN



1) Đồng-hồ này chỉ mấy giờ?

- 3 giờ 25 phút, bằng bao nhiêu phút?
- Em nhân: $60 \text{ ph} \times 3 = 180 \text{ ph}$
- Em cộng: $180 \text{ ph} + 25 \text{ ph} = 205 \text{ ph}$
- Em nói: 3 giờ 25 phút = 205 phút

2) Thí-dụ khác: Đổi 1 giờ 5 phút ra giây:

1 giờ = 3.600 giây 5 ph = 5 ph \times 60 gy = 300 gy
1 giờ 5 ph = 3.600 gy + 300 gy = 3.900 gy

GHI NHỚ: Muốn đổi giờ ra phút, phút ra giây thì đổi giờ ra phút, ra giây rồi tổng-cộng lại.

BÀI TẬP

1. Đổi ra giây: 2 giờ; 3 giờ 25 phút; 58 phút.
2. Đổi ra phút: 6 giờ; 8 giờ 9 phút; 4 giờ 54 ph 16 gy.
3. Mỗi ngày em đi học một buổi, lượt đi mất 1 giờ 5 ph; lượt về mất 1 giờ 10 ph. Hỏi cả đi lẫn về hết bao nhiêu phút?

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 0,25

Thí-dụ : $2 : 0,25 = 8$

Nhận-xét : 8 tức là 4 lần 2 ($2 \times 4 = 8$)

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 0,25 thì nhân số ấy với 4,

BÀI TẬP

Chia những số sau đây cho 0,25:

4m, 5l, 8kg, 10m²

2\$, 5 7kg, 7, 4m, 05, 8m, 25

TOÁN ĐO

1. Một vòi nước mỗi giờ chảy được 12da/. Hỏi trong 3 giờ 30ph vòi ấy chảy được bao nhiêu h/ nước?
2. Từ nhà anh Ba đến quận, anh đi xe đạp hết 20 phút; lúc trở về hết 30 phút. Hỏi trung-bình cả đi lẫn về anh đi được bao nhiêu km một giờ, biết đường từ nhà anh đến quận dài 4km,8.

BÀI TẬP

1. Đổi ra phút: 300 gy; 815 gy.
2. Đổi ra giờ: 460 ph, 7.800 gy; 36.248 gy; 360 ph 40 gy.

3. Mỗi buổi học em ra chơi 15 phút, ngồi trong lớp 3 giờ 45 ph. Hỏi tổng cộng là mấy giờ?

57. Tập-số

ĐỔI ĐƠN-VỊ TRONG NHỮNG SỐ GHI THỜI-GIAN ĐỔI ĐƠN-VỊ NHỎ RA ĐƠN-VỊ LỚN



1. Câu chuyện :

Thầy : Mỗi ngày các em ra chơi 15 phút thì một tuần-lễ các em ra chơi mấy giờ ?

Giải đáp : Mỗi ngày ra chơi 15 phút thì 6 ngày không kể (chủ-nhật) các em ra chơi : $15 \text{ ph} \times 6 = 90 \text{ ph}$.

Đổi 90 phút ra giờ thì được 1 giờ 30 phút.

2. Thi-dụ khác : Đổi 62.460 giây ra giờ, phút.

$62.460 \text{ gy} : 60 \text{ gy} = 1.041 \text{ phút}$

$1.041 \text{ ph} : 60 \text{ ph} = 17 \text{ giờ } 21 \text{ phút}$

Vậy thì : $62.460 \text{ gy} = 17 \text{ giờ } 21 \text{ phút}$

GHI NHỚ : Muốn đổi giây ra giờ, phút thì đổi giây ra phút; đổi phút ra giờ rồi viết số giờ, phút tìm thấy và số giây (nếu còn thừa).

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 0,2

Thí-dụ : $4 : 0,2 = 20$

Nhận-xét : $20 = \frac{4}{2} \times 10$

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 0,2 thì nhân một nửa số ấy với 10.

BÀI TẬP

Làm những toán chia trăm sau đây :

$2m : 0,2 ; 6da : 0,2 ; 12kg : 0,2 ; 40dm,2 : 0,2$

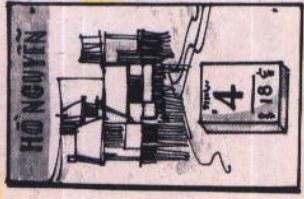
$1m,5 : 0,2 ; 4h,5 : 0,2 ; 3hl,6 : 0,2 ; 12cm,24 : 0,2$

TOÁN ĐO

- Mỗi ngày anh Đông làm việc ở sở 7 giờ 15 phút, đi từ nhà tới sở hết 45 ph, trở về nhà hết 48 ph. Hỏi anh Đông làm việc và đi về hết bao nhiêu thời giờ ?
- Mỗi ngày ba em đọc sách trong 15 phút, nằm nghỉ trong 1 giờ 45 ph. Tính xem trong 5 tuần lễ cha em đọc sách và nằm nghỉ hết bao nhiêu ngày giờ (1 ngày tính 12 giờ).

Handwritten signature

58. Học ôn : Tập-số



- Tập-số là gì ?
- Cách viết tập-số khác cách viết số thập-phân ở điểm nào ?
- Theo dương-lịch một năm có bao nhiêu ngày ? năm nhuận có bao nhiêu ngày ?
- Năm 1968 là một năm nhuận, em hãy biên số ngày của mỗi tháng vào bảng kê dưới đây ?

Tháng	Giêng	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu
Số ngày	?	?	?	?	?	?
Tháng	Bảy	Tám	Chín	Mười	*M. một	Chạp
Số ngày	?	?	?	?	?	?

- Đổi ra giờ : 13.600 ph ; 45.000 gy
Đổi ra phút : 12 giờ ; 640.000 gy
Đổi ra giây : 2 giờ ; 150 phút

TÍNH TRĂM

HỌC ÔN: CHIA MỘT SỐ CHO 0,5 ; 0,25 ; 0,2

1. Chia cho 0,5 những số sau đây : 3l, 6m, 8 kg
2. Chia cho 0,25 những số sau đây : 2m, 8\$, 16m²
3. Chia cho 0,2 những số sau đây : 8\$, 9km, 24hl.

TOÁN ĐỒ

1. Từ mùng 1 tháng 10 đến 31 tháng 12, nhà tôi trả hết 662\$40 tiền điện. Hỏi trung-bình mỗi ngày nhà tôi trả bao nhiêu tiền điện ?
2. Em tôi sinh ngày 15 tháng 11 năm 1964, tính đến ngày 31 tháng 12 em tôi được bao nhiêu ngày ?
3. Mỗi ngày làm việc, bác Huy làm thợ được trả lương 120\$. Tháng giêng bác nghỉ 7 ngày. Hỏi tháng ấy bác lãnh tất cả được bao nhiêu ?
4. Một cái hồ đã có tới $\frac{4}{5}$ nước. Nếu cho một vòi nước chảy vào đó trong 45 phút thì đầy hồ. Tìm dung-tích cái hồ, biết một giờ vòi chảy được 4hl,8 nước.
5. Mỗi ngày tôi đi học 2 buổi, mỗi buổi cả đi lẫn về hết 36 phút. Mỗi tuần lễ tôi đi học 5 ngày thì cả đi lẫn về hết bao nhiêu giờ ?

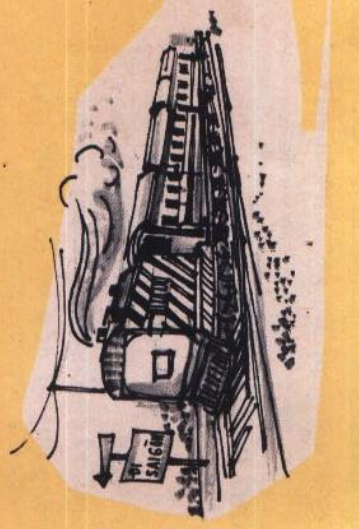
59. Cộng tập-số

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN :

Thí dụ : 7g 30ph + 1g 25ph.

TOÁN ĐỒ

Một xe lửa đi từ Nha-trang vào Sài-gòn. Xe chạy trong 7 giờ 30 ph, ngừng lại ở các ga khác trong 1 giờ 25ph. Hỏi xe lửa này đi từ Nha-trang vào đến Sài-gòn hết bao nhiêu thì giờ ?



Giải đáp : Từ Nha-trang vào đến Sài-gòn xe lửa đi hết :
7g 30ph + 1g 25ph = 8g 55ph

Đáp số : 8g 55ph

Ghi chú : Cộng giờ với giờ, phút với phút.

Thí-dụ khác : Mỗi ngày cha tôi sở làm việc trong 7 giờ 30 ph, đi về hết 1 giờ 45ph. Tổng-cộng là bao nhiêu giờ, phút ?

Đặt tính :

$$\begin{array}{r}
 7\text{ g } 30\text{ ph} \\
 + 1\text{ g } 45\text{ ph} \\
 \hline
 8\text{ g } 75\text{ ph} \\
 8\text{ g } 60\text{ ph } 15\text{ ph} = 9\text{ g } 15\text{ ph} \\
 \hline
 \text{1 g}
 \end{array}$$

Tổng-cộng là :
7g 30ph + 1g 45ph = 9g 15ph

GHI NHỚ : Muốn cộng tập-số thì cộng riêng từng cột giờ, cột phút ; nếu cột phút quá 60 thì cứ 60 phút là 1 giờ, tính ra rồi đem cộng sang cột giờ.

BÀI TẬP

1. Cộng: 2g + 4g ; 2g 18ph + 5g 57ph ; 9g 48ph + 3g 57 ph.
2. Ngày hôm qua trời mưa trong 1g 48 ph, tạnh một lát rồi lại mưa trong 38 ph. Hỏi hôm qua trời đã mưa trong bao nhiêu lâu ?
3. Một người đi xe đạp từ Thủ-đức lên Sài-gòn. Đi được 24 phút thì ngừng lại trong 25 ph rồi lại tiếp-tục trong 36 phút nữa thì đến nơi. Hỏi từ Thủ-đức đến Sài-gòn người ấy đã đi hết bao nhiêu thì giờ ?

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 0,125

Thí-dụ: 4 : 0,125 = 32

Nhận-xét: 32 tức là 8 lần 4 (32 = 4 × 8).

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 0,125 thì nhân số ấy với 8.

BÀI TẬP

Chia cho 0,125 những số sau đây :

2m ; 3kg ; 12\$; 3/4 ; 4\$,5 ; 8kg,5

**TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI
VỀ ĐỘNG-TỬ**

Công-thức I :

$$\text{Thời-gian} = \frac{\text{Đường vượt}}{\text{Vận-tốc}}$$

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Mỗi giờ tôi đi bộ được 3 km ; đường từ nhà tôi đến trường dài 1km, 8. Hỏi tôi đi hết bao nhiêu thì giờ ?

(Áp-dụng công-thức trên)

LỜI GIẢI

3km = 3.000m ; 1km, 8 = 1.800m

Mỗi phút tôi đi được : 3.000m : 60 = 50m

Từ nhà đến trường tôi đi hết :

$$1 \text{ ph} \times \frac{1.800}{50} = 36 \text{ phút}$$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Một xe hơi vận-tốc giờ 60 km cần vượt một chặng đường dài 18km xe khởi hành lúc 8g 45ph. Hỏi xe đến nơi lúc mấy giờ ?
2. Một phi-cơ khởi-hành từ tỉnh A đi tỉnh B lúc 13 giờ 15ph. Hỏi phi-cơ đến tỉnh B lúc mấy giờ, biết con đường không-trung dài 108km và vận-tốc giờ của phi-cơ là 180km.

Lời chú :

a. Động-tử là những vật như xe cộ, phi-cơ, thuyền bè, người đi lại, súc-vật xê dịch v.v...

b. Trong các bài toán về động-tử, người ta chấp-nhận sự chuyển-động bao giờ cũng đều đều.

(Thí-dụ : Xe chạy trong 3 giờ mỗi giờ 25km thì giờ nào cũng tỉnh 25km ; nếu có nhanh, chậm thì sẽ nói rõ).

c. Trong việc động-tử chuyển-động có 3 yếu-tố được nêu ra là : Thời-gian, đường vượt, và vận-tốc.

d. Ba công-thức căn-bản :

$$I. \text{ Thời-gian} = \frac{\text{Đường vượt}}{\text{Vận tốc}}$$

$$II. \text{ Đường vượt} = \text{Vận-tốc} \times \text{Thời-gian}$$

$$III. \text{ Vận-tốc} = \frac{\text{Đường vượt}}{\text{Thời-gian}}$$

60. Cộng tập - số (tiếp theo)

NHÂN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1. Thí-dụ : 3g 15 ph 30 gy + 55 ph 30 gy.



Toán đồ: Một chiếc phi-cơ cất cánh từ phi-trường Tân-sơn-nhất đi Huế, bay trong 3g 15 ph 30 gy, ghé Nha - trang trong 55 ph 30gy. Hỏi từ Tân-sơn-nhất đi Huế hết bao nhiêu thì giờ ?

$$\begin{array}{r} 3\text{ g } 15\text{ ph } 30\text{ gy} \\ + \\ 55\text{ ph } 30\text{ gy} \\ \hline \end{array}$$

$$3\text{ g } 70\text{ ph } 60\text{ gy}$$

hay 3 g 71 ph *hay* 4g 11 ph.

2. Thí-dụ khác : Cộng + $\begin{array}{r} 6\text{ g } 42\text{ ph } 48\text{ gy} \\ 1\text{ g } 37\text{ ph } 15\text{ gy} \\ \hline \end{array}$

$$7\text{ g } 79\text{ ph } 63\text{ gy}$$

hay 7 g 80 ph 3 gy

hay 8 g 20 ph 3 gy

GHI NHỚ : Muốn cộng tập-số thì cộng riêng từng cột giờ, phút, giây (nếu có). Cứ 60gy thì đổi ra 1 phút rồi đem cộng sang cột phút. Cứ 60 phút thì đổi ra 1 giờ rồi đem cộng sang cột giờ.

BÀI TẬP

- Cộng: 6g45ph30gy + 1g57ph ; 4g42ph27gy + 1g35ph45gy
- Một máy bay cất cánh lúc 8giờ30ph, bay trong 45ph30gy thì hạ cánh. Hỏi máy bay hạ cánh lúc mấy giờ ?
- Hôm qua ở khu nhà tôi bị cúp hơi điện trong 1g3ph50gy, hôm nay trong 2g56ph40gy. Hỏi trong hai ngày điện bị cúp trong bao nhiêu lâu ?

172

Uuuu
TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 1,25

Thí-dụ : 6m : 1,25 = 4m, 8

Nhân-xét : $1,25 = \frac{8}{10}$; $6m : 1,25 = \frac{6m}{10} \times 8 = 4m, 8$

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 1,25 thì chia cho 10 rồi nhân với 8.

BÀI TẬP

Chia trăm :

4\$: 1,25 ; 8m : 1,25 ; 9hl : 1,25 ; 12kg : 1,25 ; 36dal : 1,25

TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI
- VỀ ĐỘNG-TỪ

Công-thức II : Đường vượt = Vận-tốc × Thời-gian

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Một xe đồ vận-tốc giờ 30km. Xe chạy trong 2 giờ thì được bao nhiêu km ?

(Áp-dụng công-thức trên)

LỜI GIẢI :

Trong 2 giờ xe vượt được : $30\text{km} \times 2 = 60\text{km}$

Đáp số : 60km

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

- Một xe tắc-xi chạy 2 cuộc; cuộc thứ nhất trong 30 phút, cuộc thứ nhì lâu hơn cuộc thứ nhất 10 phút. Mỗi giờ xe chạy được 24 km. Hỏi trong 2 cuộc, xe đã chạy được bao nhiêu km ?
- Anh Tư và anh Bảy đi bộ từ hai làng để gặp nhau. Mỗi giờ anh Tư đi được 3km,6 ; anh Bảy đi được 4km,2. Họ gặp nhau sau khi đi được 12 phút. Hỏi hai anh đã vượt được bao nhiêu km ?

173

61. Học ôn: Cộng tập-số

BÀI TẬP

1. Làm những toán cộng sau đây:
 $7\text{ g } 15\text{ ph} + 7\text{ g}; 4\text{ g } 38\text{ ph } 50\text{ gy} + 2\text{ g } 17\text{ ph } 45\text{ gy}$
 $23\text{ g } 15\text{ ph} + 0\text{ g } 15\text{ ph } 25\text{ gy} + 3\text{ g } 45\text{ gy}$
2. Một đoàn xe lửa khởi-hành lúc 5 g 15 ph, xe lăn bánh trong 4 g 45 ph, ngừng lại dọc đường 5 lần, mỗi lần 5 phút. Hỏi xe đến nơi lúc mấy giờ?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI: CHIA MỘT SỐ CHO 0,125 ; 1,25

1. Chia cho 0,125 : 2l, 4m, 6\$, 16kg, 24m
2. Chia cho 1,25 : 1kg, 2dm, 8da/, 16hg, 1m, 04

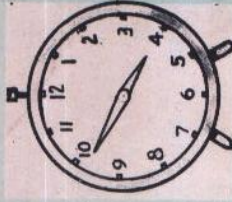
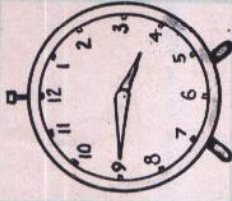
TOÁN ĐỒ

1. Từ Sài-gòn đến Biên-hòa, một xe hơi chạy hết 50 phút. Mỗi giờ xe chạy được 36km. Hỏi đường Sài-gòn - Biên-hòa dài bao nhiêu km?
2. Từ Sài-gòn đến Tân-an, một xe hỏa lăn bánh trong 2 giờ 48 phút, ngừng lại ở các ga trong 30 phút. Xe khởi-hành lúc 7 g 40 ph thì đến nơi vào lúc mấy giờ?
3. Mỗi bước chân của em Huệ dài 40 cm. Từ nhà đến trường, em phải đi 500 bước. Hỏi từ nhà tới trường, em phải đi trọng bao nhiêu lâu, biết mỗi giờ em đi được 3km.
4. Một hướng-đạo-sinh leo dốc hết 1 g 20 ph, mỗi giờ anh leo được 3km; lúc xuống dốc, mỗi giờ đi được 4km, 8. Tính thời-gian xuống dốc.

62. Trừ tập-số

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ: $3\text{ g } 48\text{ ph} - 3\text{ g } 45\text{ ph}$



1. Đồng-hồ này đúng giờ

Đồng-hồ này chạy nhanh

Đồng-hồ bên phải nhanh mấy phút?

Đồng-hồ bên phải nhanh: $\begin{array}{r} 3\text{ g } 48\text{ ph} \\ - 3\text{ g } 45\text{ ph} \\ \hline 0\text{ g } 3\text{ ph} \end{array}$

Nhận-xét: Số phút ở đồng trên lớn hơn ở đồng dưới, nên làm như toán trừ thường.

2. Thí-dụ khác:

Nhận-xét: Số phút ở đồng trên nhỏ hơn số phút ở đồng dưới $\begin{array}{r} 5\text{ g } 15\text{ ph hay } 4\text{ g } 75\text{ ph} \\ - 4\text{ g } 50\text{ ph} \\ \hline 0\text{ g } 25\text{ ph} \end{array}$

GHI NHỚ: Trong toán trừ tập-số, khi số phút ở đồng trên nhỏ hơn số phút ở đồng dưới thì phải đổi 1 giờ ở đồng trên ra 60 ph, đem cộng sang số phút sẵn có, rồi trừ giờ với giờ; phút với phút.

BÀI TẬP

1. Làm toán trừ:
 $17\text{ g} - 9\text{ g}; 12\text{ g } 57\text{ ph} - 0\text{ g } 42\text{ ph}$
 $10\text{ g } 43\text{ ph} - 7\text{ g } 59\text{ ph}; 23\text{ g } 2\text{ ph} - 13\text{ g } 45\text{ ph}$

- Một xe hơi khởi-hành lúc 7 g 30 ph, đến nơi lúc 11 g 48 ph. Hỏi xe đã chạy trong bao nhiêu lâu ?
- Bữa nay em Mai về học trễ hơn mọi ngày 24 ph. Lúc em về tới nhà đồng-hồ chỉ 12 giờ. Nếu không trễ thì em về lúc mấy giờ ?

**TÍNH TRĂM
CHIA MỘT SỐ CHO 0,1**

Thí-dụ : $6 : 0,1 = 60$
 Nhận-xét : 60 tức là 10 lần 6 ($6 \times 10 = 60$)
GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 0,1 thì nhân số ấy với 10.

BÀI TẬP

Chia những số sau đây cho 0,1 :
 4\$; 9 kg ; 15 m ; 0 kg,2 ; 2 h,4 ; 4 hg,6

TOÁN ĐÓ XẾP LOẠI

VỀ ĐỘNG-TỬ
 Công-thức III : Vận-tốc = $\frac{\text{Đường vượt}}{\text{Thời-gian}}$

TOÁN ĐỒ DẪN-GIẢI
 Trong 3 giờ một máy bay vượt được 1.200km. Tìm vận-tốc giờ của máy bay.

(Áp dụng công-thức trên)

LỜI GIẢI

Vận-tốc giờ của máy bay là : $\frac{1.200\text{km}}{3} = 400\text{km}$
 Đáp số: 400km

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

- Từ nhà tôi chợ, chị tôi đi hết 18 phút, đường dài 1km,44. Hỏi mỗi giờ chị tôi đi được mấy km ?
- Một người đi xe đạp vượt một quãng đường dài 10km, ngừng lại 10 phút rồi lại đi trở về. Tổng-cộng hết 1 g 50 ph. Tính vận-tốc giờ của người đi xe đạp.

Ulan

63. Trừ tập-số

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : 3g 5ph 10gy — 3g 4ph 30gy

Sĩ-quan A nói :

— Phi-cơ này đến lúc 3 giờ 4 phút 30 giây.

Sĩ-quan B nói :

— Còn chiếc kia hạ cánh vào lúc 3 g 5 phút 10 giây

Hỏi : Hai phi-cơ hạ cánh cách nhau bao nhiêu giây ?



Giải đáp : — 3g 5ph 10gy = — 3g 4ph 70gy
 — 3g 4ph 30gy
 0g 0ph 40gy

Chú-y : Vì số giây ở dòng trên nhỏ hơn số giây ở dòng dưới, nên phải đổi 1 ph ra 60 giây đem cộng sang số giây sẵn có, rồi làm như toán trừ thường.

Thí-dụ khác : — 4g 34ph 17gy
 — 2g 49ph 56gy

Nhận-xét : 3 ph, gy ở dòng dưới lớn hơn số ph, gy ở dòng trên. Vì vậy, ở dòng trên, phải lấy 1 giờ (60 ph) của cột giờ đem cộng sang cột ph, lại lấy 1 ph (60 gy) của cột ph đem cộng sang cột gy, rồi làm như toán trừ thường.

GHI NHỚ : Muốn trừ tập-số thì trừ riêng giây, phút, giờ. Nếu số giây, số phút ở dòng trên nhỏ hơn số giây, số phút ở dòng dưới thì ở dòng trên, bớt đi 1 giờ (60 ph) của cột giờ đem cộng sang cột phút, lại bớt đi một phút (60 gy) của cột phút đem cộng sang cột giây, rồi làm như toán trừ thường.

64. Học ôn : Cộng, trừ tạp-số

BÀI TẬP

1. Muốn cộng tạp-số thì làm thế nào ?
2. Muốn trừ tạp-số thì làm thế nào ?
3. Cộng : $4g47ph + 6g7ph8gy + 3g58ph9gy + 1g47ph52gy$
4. Trừ : $4g8ph - 2g57ph$; $3g24ph30gy - 1g50ph45gy$;
8 ngày $\frac{1}{2}$ - 21g30ph

TÍNH TRĂM

1. Chia trăm những số sau đây cho 0,1 :
2l ; 8dm ; 8cm² ; 4dl ; 15hg ; 4kg,8 ; 70\$.
2. Chia trăm những số sau đây cho 0,01 :
2m ; 6l ; 7kg ; 15dag ; 9kg,4 ; 80m² ; 84\$.

TOÁN ĐỒ

1. Anh Phú cày ruộng, sáng từ 7g30 đến 11g, chiều từ 4g đến 6g15ph. Hỏi anh Phú đã cày ruộng trong mấy giờ ?
2. Một xe hơi đi từ Saigon đến Tân-an hết 1g14ph ; ngừng lại 5ph rồi lại tiếp-tục đi trong 1g40ph nữa. Hỏi xe ấy đã đi và ngừng lại trong bao nhiêu lâu ?
3. Một phi-cơ bay trong 1g $\frac{2}{3}$ thì được 1.505km. Tính vận-tốc giờ của phi-cơ ấy ?
4. Một tàu thủy rời bến đến một bến khác rồi lại trở về, tàu đã vượt 60km. Tìm vận-tốc giờ của tàu, biết tàu khởi-hành lúc 8g45ph, ngừng lại 40ph, trở về đến bến lúc 12g45ph.
5. Một đồng-hồ mỗi giờ nhanh $\frac{1}{2}$ giây. Hôm nay, 8 giờ ngày thứ ba, lấy lại giờ đúng. Hỏi sau một tuần-lễ đồng-hồ -hở mấy giờ ?

BÀI TẬP

1. Trừ : $15g - 9g$; $12g45ph - 0g16ph$
 $4g45ph38gy - 2g27ph19gy$
 $8g12ph47gy - 3g36ph15gy$
 $7g27ph26gy - 4g17ph58gy$
2. Bữa qua tôi đi học về tới nhà lúc 11g45ph, em tôi về lúc 11g46ph5gy. Hỏi tôi về trước em tôi bao nhiêu lâu ?
3. Một xe hơi khởi-hành từ Biên-hòa lúc 6g50ph, lên tới Sài-gòn thì đồng-hồ chỉ 7g48ph30gy. Hỏi xe này đã chạy bao nhiêu lâu ?

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 0,01

Thí-dụ : $6 : 0,01 = 600$

Nhiệm-xét : 600 tức là 100 lần 6 ($6 \times 100 = 600$)

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 0,01 thì nhân số ấy với 100.

TOÁN ĐỒ

1. Một tàu thủy khởi-hành từ 6g45ph, chạy đến 8g15ph thì được bao nhiêu km, nếu mỗi giờ tàu chạy được 10 hải-lý. (Mỗi hải-lý là 1.852m.)
2. Anh Văn vào xưởng làm từ 7g30ph sáng đến 5g30ph chiều thì ra về. Trưa anh nghỉ 1g30ph. Mỗi giờ anh được trả công 7\$,20. Hỏi lương công-nhật của anh Văn là bao nhiêu ?

PHẦN THỨ HAI

ĐO-LƯỜNG

CHƯƠNG I : Ôn lại chương-
trình lớp Ba

CHƯƠNG II : Mét vuông -
Đo diện-tích

CHƯƠNG III : Cao tây, sào
tây, mẫu tây

CHƯƠNG IV : Học về trọng
lượng -Bội-số và ước-số của kg.

Handwritten signature

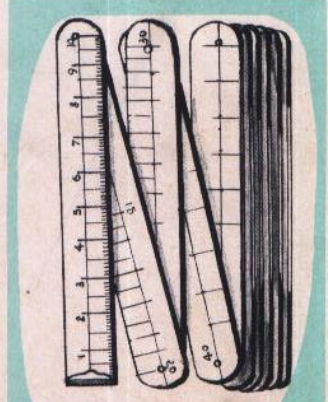
Handwritten signature

are

CHƯƠNG I

1. Giải nghĩa về hệ-thống thập-phân

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN



Đây là một cái thước gấp có 10 đoạn bằng nhau, mỗi đoạn là 1 dm ; 1 m = 10 dm.

Ngược lại: 1 dm = 1/10 m hay 0 m, 1. Đếm các đoạn ghi trên 1 déci-mét, ta cũng thấy có 10 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn là 1 cm ; 1 dm = 10 cm.

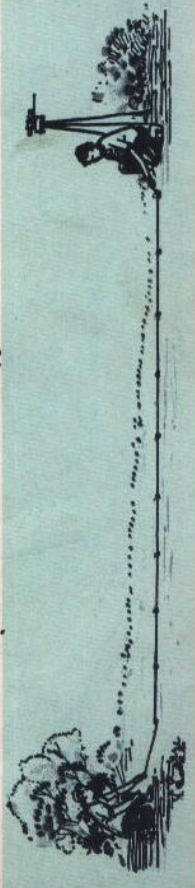
Ngược lại : 1 cm = 1/10 dm hay 0 m, 01.

Đếm các đoạn ghi trên 1 centi-mét, ta thấy có 10 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn là 1 mm ; 1 cm = 10 mm.

Ngược lại : 1 mm = 1/10 cm hay 0 m, 001.

Dm, cm, mm đều là ước-số của mét.

Kết-luận : Mỗi ước-số của mét lớn bằng 10 lần đơn-vị ở liền dưới và nhỏ bằng 1/10 đơn-vị liền trên.



Đây là cái dây xích đo đất 1 dam. Nó gấp 10 lần 1 m. 10 m là 1 dam ; 10 dam = 1 hm ; 1 dam = 1/10 hm = 0 hm, 1. 10 hm = 1 km ; 1 hm = 1/10 km = 0 km, 1. 1 km = 10 hm = 100 dam = 1.000 m.

centia

Dam, hm, km đều là bội-số của mét.

Kết-luận : Mỗi bội-số của mét lớn bằng 10 lần đơn-vị ở liền dưới, nhỏ bằng 1/10 đơn-vị ở liền trên.

GHI NHỚ : Mỗi bội-số hoặc ước-số của đơn-vị chính (mét, lít, kilô-gam) đều 10 lần lớn hơn đơn-vị liền dưới hoặc 10 lần nhỏ hơn đơn-vị liền trên. Như vậy gọi là theo hệ-thống thập-phân.

Chú ý : Các bội-số và ước-số của mét, lít và kilô-gam đều theo hệ-thống thập-phân.

Tóm-tắt :

Bội-số		Đơn-vị chính		Ước-số	
km	hm	dam	m	dm	cm
	hl.	dal.	l.	dl.	cl.
kg	hg	dag	g	dg	cg
				mg	

BÀI TẬP

1) 4m = 40dm ; 6m = ... dm ; 42m = ... dm ; 100m = ... dm
3m = 300 cm ; 12 m = ... cm ; 60m = ... cm ; 148 m = ... cm
2m = 2.000mm ; 3m = ... mm ; 7 m = ... mm ;
10 m = ... mm ; 46 m = ... mm.

2) Đổi ra l : 20 dl ; 300 cl ; 4.500 ml.
Đổi ra dl : 4 l ; 60 cl ; 1.500 ml.
Đổi ra cl : 7 l ; 90 dl ; 6.800 ml.
Đổi ra ml : 2 l ; 30 dl ; 430 cl.

3) Mỗi bước tôi đi được 4 dm ; 5 bước đi được bao nhiêu mét?

TOÁN ĐO

1. Chị Tám mua 4 dam vải giá 35\$ một mét và 20 dm hàng giá 42\$ một mét. Hỏi chị phải trả nhà hàng bao nhiêu tiền?
2. Mẹ tôi mua một tĩn chứa được 35 dl nước mắm, giá 12 \$ một lít. Mẹ tôi còn mua 1 lít dầu lửa giá 6\$. Hỏi mẹ tôi phải trả nhà hàng tất cả bao nhiêu tiền?

1480

1537

2. Mét – Bội-số và Ước-số của mét

ĐỌC VÀ VIẾT NHỮNG SỐ GHI CHIỀU DÀI

NHÂN-XÉT VÀ SUY-LUẬN



1. Người nào thường dùng dây xích-đọc 1 déca-mét? Để làm gì?
 Người nào thường dùng cái mét vải? dùng cái déci-mét để làm gì?
 Để làm gì? Đê làm gì?

Đéci-mét là bội-số hay ước-số của mét? Hãy kể các ước-số của mét?

Đéca-mét là ước-số hay bội-số của mét? Hãy kể các bội-số của mét?

Đéci-mét nhỏ hơn mét bao nhiêu lần? Déca-mét lớn hơn mét bao nhiêu lần? Như thế gọi là theo hệ-thống gì?

GHI NHỚ : Những bội-số của mét là : km, hm, dam.

Những ước-số của mét là : dm, cm, mm.

Các bội-số và ước-số của mét theo hệ-thống thập-phân.

2. Cách đọc những số ghi chiều dài :

Thí-dụ : 3m đọc là 3 mét ; 36m, 025 đọc là 36 mét 25 mili-mét.

GHI NHỚ : Muốn đọc một số ghi chiều dài thì :

- Nếu là số nguyên thì đọc như một số nguyên kèm theo tên đơn-vị.
- Nếu là số thập-phân thì đọc số nguyên kèm theo tên đơn-vị rồi đọc phần thập-phân kèm theo tên đơn-vị của con số cuối cùng.

3. Cách viết những số ghi chiều dài :

Theo cách viết số nguyên và số thập-phân.

Thí-dụ : Lấy m làm đơn-vị : 3 dam 4 dm viết là 30m, 4 ; 50 cm 7 mm viết là 0m, 507.

GHI NHỚ :

Muốn viết một số ghi chiều dài thì viết phần số nguyên kèm theo đơn-vị chính, rồi viết phần thập-phân với đủ các bậc kể từ con số của bậc cuối cùng.

Bậc nào thiếu thì thay bằng 1 con số 0.

Tóm-tắt

Thí-dụ:	km	hm	dam	m	dm	cm	mm
	9	7	2	8	0	5	6

a) Lấy m làm đơn-vị chính đọc là 9.728m, 056.

b) Lấy cm làm đơn-vị chính: 972.805cm, 6.

BÀI TẬP

1. Đọc những số sau đây (lấy đơn-vị là mét) :

1 km, 450 ; 0 hm, 37 ; 6 dam, 4 ; 3 dm, 8 ; 7 cm, 9.

2. Viết những số sau đây (lấy đơn-vị là m) :

3 km, 7 dm ; 7 hm 9 dam ; 7.000 mm ; 6 dam 40 cm 3 mm.

3. 7 km = . . . m ; 8 hm = . . . m ; 3.000 cm = . . . m ;

34.000 mm = . . . m.

TOÁN ĐÓ

1. Dây điều của tôi dài 100m. Sau khi thả, dây bị đứt mất

2 dam. Như vậy tôi còn lại bao nhiêu mét? 88m

2. Mẹ tôi mua 1m, 75 vải rồi lại mua thêm 0m, 25. Hỏi mẹ

tôi phải trả bao nhiêu tiền, biết 1 m vải giá 45\$. 90\$

3. Đổi đơn-vị trong những số ghi chiều dài

ĐỔI ĐƠN-VỊ LỚN RA ĐƠN-VỊ NHỎ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1. Thí-dụ : Trò Lan có một băng giấy màu, dài 4dm,8. Em cắt ra thành từng miếng dài 2cm để làm thủ-công. Hỏi trò Lan cắt được mấy miếng ?

Thực-hiện : Trò Lan nhận-xét : Trong 4dm,8 có 4dm,8cm tức là 48cm. Lan thấy rằng sẽ cắt được 24 miếng.

Khi đổi 4dm,8 ra 48cm, trò Lan đọc 4dm,8cm, rồi viết 4dm,8 = 48cm.

Kết-luận : Lan đã đổi đơn-vị trong những số ghi chiều dài từ đơn-vị lớn ra đơn-vị nhỏ.

2. Thí-dụ : Đổi 73km,6 ra m.

— Em đọc 73km 6hm 0dam 0m.

— Em viết : $73\text{km},6 = 73.600\text{m}$.

— Em đã thay mỗi đơn-vị thiếu bằng 1 con số 0.

3. Thí-dụ : Đổi 3hm,8562 ra m.

— Em đọc : 3hm 8dam 5m 6dm 2cm.

— Em viết : $3\text{hm},8562 = 385\text{m},62$.

— Em dịch dấu phẩy hai hàng từ bên trái sang bên phải.

GHI NHỚ : Muốn đổi đơn-vị lớn ra đơn-vị nhỏ hơn 10, 100 hoặc 1.000 lần, thì dịch dấu phẩy, từ trái sang phải, 1, 2 hoặc 3 con số.

Đơn-vị nào thiếu thì thay bằng 1 con số 0.

BÀI TẬP

1. Thực-hành.

— Hãy dùng mét đo xem bạn mình cao bao nhiêu rồi tính ra đơn-vị nhỏ hơn.

— Hãy dùng mét đo chiều dài bàn học của em rồi tính ra đơn-vị nhỏ hơn.

2. Đọc ra m những số sau đây : 20hm ; 3km ; 6dam ; 12hm.

3. Viết những số sau đây theo thứ-tự từ lớn đến nhỏ :
10dm ; 3km,7 ; 8hm,05 ; 9cm,6 ; 23mm ;
59m ; 4dam ; 17dm ; 5dam,9 ; 38cm,9.

4. Đổi ra m : 6km ; 9cm,6 ; 74mm ; 5hm,07 ; 9dam,06.

Đổi ra cm : 5km,06 ; 19dam ; 700mm ; 3dm,8 ; 6m,805.

TOÁN ĐỒ

1. Chị Thu mua vải, về nhà đo lại thấy chỉ có 3m,96 mà thực ra thì chị đã trả tiền, mua 4m. Hỏi cái mét của người bán hàng hụt mấy cm ? $[0\text{m},01]$

Chỉ dẫn : Đây là một toán đố thuộc loại mét thừa, mét thiếu. Hãy chia chỗ thiếu cho 4 sẽ biết hụt là bao nhiêu.

2. Bà Tám mua 10m hàng, về nhà đo lại thấy được 10m,10. Hỏi người bán hàng đã đo thừa mỗi mét là bao nhiêu ? $[0,1]$

3. Một người mua 20m hàng; người bán hàng đã dùng cái mét thiếu chỉ dài có 99cm để đo, nên người mua bị thiệt. Tìm số tiền thiệt mất, biết 1m hàng giá 80\$. $[16\text{đ}]$

4. Đòi đơn-vị trong những số ghi chiều dài

ĐỔI ĐƠN-VỊ NHỎ RA ĐƠN-VỊ LỚN

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1. *Thí-dụ:* Em Lê đo gang bàn tay của mình thấy dài 125mm.

Em muốn biết gang bàn tay dài mấy dm mà không phải đo lại.

Thực-hành: Em nhận-xét trong 125 mm, kể từ phải sang trái, có 5mm 2 cm 1 dm.

Em viết : 125 mm = 1 dm, 25.

Em đánh dấu phẩy ngay sau số 1dm.

Kết-luận: Em đã đổi đơn-vị trong những số ghi chiều dài từ đơn-vị nhỏ ra đơn-vị lớn.

Em đã dịch dấu phẩy 2 hàng từ bên phải sang bên trái.

2. *Thí-dụ:* Đòi 3m,5 ra km.

Em đọc 5dm 3m Odam 0hm 0km.

Em viết : 3m,5 = 0km,0035.

Em đã dịch dấu phẩy 3 hàng từ bên phải sang bên trái.

Em đã thay đơn-vị thiếu bằng 1 con số 0.

GHI NHỚ : Muốn đổi đơn-vị nhỏ ra đơn-vị lớn hơn 10, 100 hoặc 1.000 lần thì dịch dấu phẩy từ phải sang trái 1, 2 hay 3 con số. Đơn-vị nào thiếu thì thay bằng 1 con số 0.



BÀI TẬP

1. Thực-hành :

Em hãy dùng cái déci-mét đổi đo một bước đi của bạn rồi đổi ra mét.

Dùng cái mét đo chiều dài lớp học rồi đổi ra những đơn-vị lớn hơn.

2. Đọc ra mét những số sau đây : 200cm ; 3.500mm ; 720dm.

Đọc ra km những số sau đây : 2.000m ; 300dam ; 5.450hm.

3. Đổi ra km : 300m ; 40hm ; 39dam,5.

Đổi ra m : 60dm ; 1.800mm ; 10cm,4.

TOÁN ĐỒ

1. Chị Lan mua 4m vải trắng, đem về giặt, thấy mỗi mét co mất 15mm. Hỏi tất cả co mất bao nhiêu cm? 10 dm

2. Một thợ may mua 100m hàng, khi giặt phơi khô rồi, thấy giãn ra được 1m,50. Hỏi mỗi mét hàng giãn ra được bao nhiêu mm? 15 mm

5. Học ôn



Đây là ba chị em : Lan, Đức và Nga.

1. Lan cao hơn Nga mấy cm? Nga thấp hơn Đức mấy dm?
2. Đọc đủ tên các đơn vị trong những số sau đây :

- 4m,06 — 5m,098 — 3m,358 — 2km,09 — 3dm96 — 96cm,5.
 3. Viết những số sau đây (lấy đơn vị là m) :
 3m,2dm — 7dam,09cm — 2hm,08dm — 2km,65m — 9.000mm.
 4. Viết những số sau đây (lấy đơn vị là cm) :
 3m,7 dm — 7 dm — 1 hm, 98 dm — 1 km 4 hm 5 dm.
 5. Đổi ra m : 50dm7cm — 6.000mm — 4dam3m — 5km9cm8mm.
 Đổi ra km : 92m 4dm — 5hm9dam — 80.100cm — 90.000mm.

TOÁN ĐO

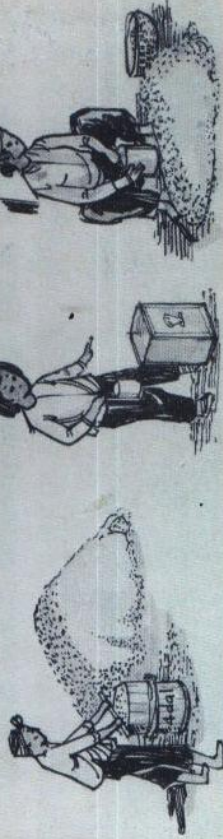
1. Chị Quý mua vải, chị trả 100\$ giá tiền về nhà đo lại chỉ còn 3m,80. Hỏi chị thiệt bao nhiêu tiền? 5\$
2. Ông Ba thợ may mua 12m lụa để may áo, lụa giặt rồi bị co mất 20cm. Hỏi ông Ba may một cái áo hết bao nhiêu mét vải đã giặt, biết ông may được 5 cái áo? 2m35
3. Tôi đi từ nhà đến trường qua hai quãng đường : quãng đường đá dài 3hm,6, quãng đường nhựa dài 1km,75. Hỏi đường từ nhà tôi đến trường dài mấy km? 2km14
4. Mẹ tôi mua hai đoạn vải, đoạn thứ nhất dài 1m,65; đoạn thứ nhì dài 85cm. Giá 1 m vải là 20\$. Tìm số tiền mẹ tôi phải trả. 30\$
5. Một toán thợ rài đã rài một con đường dài 3 km,75. Hôm trước rài được 35 dam; hôm sau rài được hơn hôm trước 10m,5. Hỏi còn lại bao nhiêu m đường cần phải rài nữa?

3389m5

6. Lít — Bội-số và Ước-số của lít

ĐỌC VÀ VIẾT NHỮNG SỐ GHI DÙNG-TÍCH

NHÂN-XÉT VÀ SUY-LUẬN



1. Người bán hạt khô (gạo, đậu, bắp...) thường dùng cái lít, cái lít đôi, cái nửa lít, cái gạ (40 lít) v.v... bằng sắt hoặc bằng cây để đong.
 — Người bán chất lỏng (dầu, rượu, giấm...) thường dùng cái lít, cái nửa lít, cái nửa déca-lít, cái déci-lít v.v... bằng kẽm hoặc cái chai lít để đong.

GHI NHỚ : Lít là đơn vị chính để lượng dung-tích.
 Lít viết tắt là (l.).

2. Déca-lít là một bội-số của lít — Déci-lít là một ước-số của lít.

GHI NHỚ : Bội-số và ước-số của lít

Tên đơn vị	Viết tắt	Tri-số ra lít	Hệ-thống
Bội-số	Hecto-lít	100/	Những bội-số và ước-số của lít theo hệ-thống thập-phần như những bội-số và ước-số của mét.
	Déca-lít	10/	
	Lít	1/	
Ước-số	Déci-lít	0/1	
	Centi-lít	0/100	
	Mili-lít	0/1000	